

NGAY ĐAY



NĂM THỦ TƯ - THỨ
BÁY 27 MAI 1939,
SỐ 163 - GIÁ 0\$10
TÙA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
SƠ, ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIÀY NỐI 874

PHÒNG KHÔNG
hay là sấm Nguyễn Du
Là nhà Ngó, Việt thương gia.
« Phòng không » dễ dò người xa chưa về.
(Kiều)



TRONG SÒ NÀY: Vụ bái bè Thái - Ninh,
Người là con cháu loài khỉ (TRÔNG TÌM) và nhiều bài khác.

Muốn biết rõ những bệnh :

PHONG, LAO, CỒ, CÁCH, DỤC UẤT, ĐIỀN, CHÓ DẠI..

Phải đọc quyển :

Tứ Chứng Thuyết Minh

Giải thuyết kỹ càng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh : Phong, Lao, Cồ, Cách, dục uất, điền, chó đại. Có so sánh y lý Á-Đông và Âu-Tây — có sánh thuyết vi trùng học Á-Đông và Âu-Tây — có luận thuyết, có y án, có án bệnh, có y lý, có lý được, có lồng luận...

Sách dày 164 trang, in đẹp, giá 1p00. Gửi bảo đảm thêm 0p15 trước (trả mandat hoặc tem cũng được) Gửi tinh hóa giao ngan hết 1p35.

NAM NỮ BẢO TOÀN

Nói về những bệnh thuộc về sự sinh dục của đàn ông, đàn bà và những bệnh phong tình. Sách đã in lần thứ ba — Đã được Hội lâm viện khoa-học bên Pháp (Académie des sciences de Paris) và các báo chí Tây, Nam, công nhận là một quyển sách có trân giá trị, 0p60.

Ai mua cả hai quyển, không phải chịu tiền cước

MUA BUÔN, MUA LẺ DO NƠI TÁC GIÁ

M. Lê huỵ Phách, chủ nhà thuốc

LÊ HUY PHẠCH, 19 Gia-long — Hanoi

Đàn ông bị thận, đau lưng, vàng đât, ủ tai, rụng tóc, tiêu tiện vàng... hoặc di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương, sau khi khỏi bệnh phong tình : chảy nước mắt, đau lưng, tiêu tiện vàng, có lỗ vân, ướt quần đầu...

Có các bệnh trên, phải dùng :

LƯƠNG NGHI BỎ THÂN

số 20 của Lê huỵ Phách, giá 1\$00.

Các bệnh khỏi hết, kiên tính, cỗ khí, tăng thêm sức khỏe, tốt cho đường sinh dục.

Lâu, Giang mai chưa tuyệt nọc : tiêu tiện trong đặc bất thường, có vân (filaments), quỉ đầu ướt đỏ, thường có mụn đỏ khắp người mà ngứa, thân thể mỏi mệt...

Phải dùng

TUYỆT TRÙNG số 12 giá 0\$60

BỎ NGỦ TẶNG số 22 giá 1\$00

của Lê huỵ Phách, các bệnh khỏi hết, khỏi tuyết nọc bệnh Lâu, giang mai — Chắc như vậy :

Nhà thuốc

Lê huỵ Phách

19, Bd GIA-LONG — HANOI

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao Mèn đều có đại lý.

The advertisement features two cigarette packages of "JOB" brand. The left package is labeled "CIGARETTES JOB SOCIETE JOB ALGER MARQUE DEPOSEE". The right package is labeled "CIGARETTES SURINAME JOB SOCIETE JOB ALGER MARQUE DEPOSEE". Above the packages, the text reads "ỚI ĐỎ HAVANE 0.12" and below them "ỚI XANH 0.06". At the bottom, it says "TUYỂN BUÔN TẠI XÚ 'AN - DÉ - RI'".

Không cần lựa chọn

Ngài muốn tìm một thứ thuốc
bồ thận nhưng không biết
phải dùng thứ nào vì thuốc
bồ thận có nhiều hiệu quả.

Xin giới thiệu thuốc :

SÂM NHUNG BỒ THẬN TINH hiệu « MẸ CON »

Dùng nó, ngài sẽ không phải dùng đến
những thứ khác. Dám cam đoan.

Thuốc thơm ngọt dễ uống,
mỗi ve chỉ có \$60.

Nhận gửi linh hóa giao ngan
(Contre remboursement) Mua buôn
có hoa hồng nhiều. Xin do :

PHỤC ĐÁNG

180 Rue de Paris — HOHOLON — DUỐC HÀNG

NĂM 1938 CÓ TRÊN MỘT TRIỆU NGƯỜI BAU !!

Năm vừa rồi có hơn triệu người bị bệnh : ung, phổi, phát ban, hốt xèo, tràng nhac, đau mắt, nhức đầu, đau lưng, tức ngực, sưng vú, etc lở cũng các chứng bệnh ngoài da.

Những người đó đều nhờ thuốc Cao « Con Rắn » hiệu NHÀNH-MAI được lành mạnh như thường.

Thuốc cao này là một mồi thuốc già truyền lâu đời, thần hiệu và cung. Lưu hành khắp Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào có cheo bến « Nhành Mai » đều có bán. Năm nay xưa rồi, sao khai tinh số, chúng tôi đã bán được trên một triều hộp vữa lớn, nhỏ, hàng 0,20 và 0,12, thực là một sự không ngờ!

Người nào đã dùng đến thuốc này cũng đều lấy làm lạ cho sự li b nghiêm dí ý của nó. Có ngay đâu đến bệnh đau lưng, tối, đau một miếng nơi lưng, sưng, hết liền. Nước đậu, dân hai bên thái dương, trong tảng đồng hồ khỏi chửa. Đầu mặt hay trẻ con cam mắt, đau trên mi mắt, hắt nhứ, giáng hỏa, không chói, mau khỏi lỗ n. Nước ài chảy, đòn một miếng, chó g náo miệng và lên da. Con nái chỉ đến mấy bệnh như : ung, phổi, bạch, tràng nhac, ghẻ, lở, v.v. đã dùng đến thuốc cao « Con Rắn » này đều thấy biến đổi êm trơn mặt mà cho là bay như thuốc Tiên vây. Vì thuốc này đau đâu dâu đó, có tài tu, dung mủ, hay làm tan chỗ bị đau, thứ nhất như : ung, phổi, bạch, hột xoài và những chỗ xung nhức khó chịu.

Chi nhánh phát hành nhà thuốc Nhành Mai toàn xứ Bắc-kỳ

NGUYỄN VĂN ĐỨC

11, Rue des Caisses — Hanoi

ĐẠI-LÝ: Hà-dong : Nguyễn văn Hiền, 27 Bd République. Nam Định : Thủ Tỉnh 269 Paul Bert, Việt-long 28 Champeaux. Thanh Hoá : Gi Long 71 Grand Rue. Hải Dương : Nguyễn duy Bản 17A Maréchal Foch. Haiphong : Mai Linh 60 Paul Doumer. Uông Bí : Nguyễn Văn Lẽ. Thủ Ngàn : Trần Văn Kinh Avenue Bắc Kan. Hưng Hóa : Khanh Thịnh Rue Đề Phết. Ninh Bình : Ich Tri 41 Rue Marché. Chợ : Ô Văn Kim. Bắc Kạn : Trương phúc An Rue Galliéni. Bắc Mục : Trần Văn Ngọ. Cao Bằng : Nguyễn Văn Hòa 93 Maréchal Foch. Ph. Langthuong : Đoàn thị Trà 54 Đào Đường v.v.

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dần ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, âm ngon miêng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiêu nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ kbi, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhoc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đầu bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nảo có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đái hạ) cũng khỏi. Bà nảo nuôi con thì tối sữa, có chửa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bồ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão già, nếu ai cần phải bồi bồ súc khỏe thì không còn có thể thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thử bao sáu vàng, các bà dùng thử bao sáu trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên chia chiêu với chè, nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trang Dương Kiên Tình đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngũ-phiên, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đậm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhoc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tình, sinh kbi, chữa liệt dương, bệnh tinh mao xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chộn lẩn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiêm nhở chỉ hết 1p.00, nghiên nặng hết 5p.00. 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhở, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Gắng khép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng loi ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quá thay trong nghiêm, và để đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lâu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lâu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Hué)

Lem mạch cho áo, bốc thuốc chán, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, già truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng theo phương pháp Áo-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tân, Ai-lao, Cao-mén, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, và đưa chỉ rõ cách dùng và với rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thử thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê đã Hội-chợ Haiphong năm 1937 được Ban Toàn-quyền và quan Thống-sử ban khen, các báo tây, nam tờ lời khen ngợi, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp Vũ công ». Tại Hội-chợ Huế, Kỳ đầu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sử ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biến 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có

Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận ký dấu hiệu Phật 12 tay.



CƯỜN SỐ

Phúc yên — Một ông giáo yêu thể thao đã lấy mui giấy đá bóng đá rập sương chân học trò vì trò ấy không thuộc bài. Phu-huynh họ phản ván không biết nên cho con em tập đá bóng giỏi hay nên biểu nhá giáo kiêm cầu thủ ấy một đời giấy để cao-xu



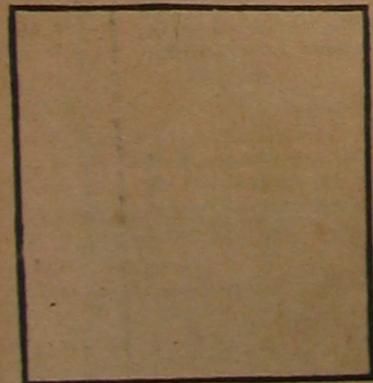
Vinh — Vừa nghe phong thanh núi Thiên-Kim có người thầu khoán mới nộp thuế khai khẩn, dân lính Vinh đã đồ ngay Thiên Kim tấp phải lâm vàng. Họ xô nhau vào núi tìm. Họ chưa chui ra vì chưa thấy vàng. Người ta bàn : muốn họ ra, chỉ có một cách là đừng gọi núi Thiên Kim là Thiên Kim nữa.



Hanoi — Hai con bác Dương-Dinh-Lan đi tắm. Một cậu bị nước cuốn. Cậu kia kêu cứu. Nhưng bọn hơn mươi người nhón tắm gần đấy đều nặng tai và kém mắt cả, nên đứa trẻ tội nghiệp chỉ còn lác cái xác trưa hôm sau đặt vào bờ. Nếu tên nó là Thiên Kim....



Hanoi — Ngày 19 Mai, tại trường Cao Đẳng, bằng cử nhân luật đã trao lay các ông cử nhân khoa. Người thay mặt sinh viên trường Luật, trong một bài diễn văn, đã yêu cầu chính phủ lập ở Đông Dương ngạch luật sư người Nam tại tòa Nam Án. Đề ứng dụng sự học của họ và để khỏi phải đợi mũ cánh chuồn.



Huế — Tin sau cùng : vẫn thường như thường.

của TÔ TÙ

Người



Mũ cánh chuồn

BÁO Tiếng Dân gần đây kè lại một nghĩa cũ của một ông lớn đội mũ cánh chuồn ở trong Trung, cái lò đúc bia, và... bang bánh.

Nguyên ngày 12 tháng 3 Annam, một người biên tập tờ báo ấy có gặp



ở nhà phủ Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi một ông già tên là Phạm Tân, 76 tuổi, hào mực làng Phước Hòa, thao thở rằng đem đầu lên quan trình việc chọn người làm xã đoàn, được quan tát, đập, xách cả thước gạch đánh vào đầu. Kè lại câu chuyện này, báo Tiếng Dân có nêu câu hỏi : « Quan giờ ngày nay mà còn có cái cùi chi ấy sao? »

Làm như là cái cùi chi ấy không đáng là cùi chi của các ông mũ cánh chuồn vậy.

Thực ra, ông phủ Bình-Sơn đã tố ra ông là một ông quan lốt, đáng mặt làm « phu mẫu chi dân ». Là vì « yêu cho roi cho vọt... » Ông phủ kia là người yêu dân, thương dân vậy.

Ông già bị đánh còn phản nản gì nữa, ông lên tiếng ca tụng cái chế độ khai ái đã khiến cho các viên chức hành chính có thể đánh đập chửi rủa người khác mà không hề gi. Vả lại, nếu ông không ca tụng, thì đã có người khác ca tụng rồi. Thí dụ như ông Nguyễn Tiến Láng.

Định công

NGHE tin này, các tay tài-phệt đương uống sâm banh hão cau mày mà nói rằng :

— Lại định công !

Và bùi mòi nói với nhau rằng bọn họ thuyên ở đây lòng tham vô độ, đã sung sướng được sống mà không cảm ơn mình, lại cứ được voi đòi tiên.

Là vì đối với bọn chủ ngồi rồi ăn lì mỗi tháng hàng vạn bạc, đòi thêm năm ba xu để chống nạn đắt đỏ là tham lam không thể dung thứ được. Nhất là đòi một cách quá quyết, bằng sự định công.

Thợ nhà máy sợi Haiphong đã tham lam vô độ như vậy. Trước kia, 2800 thợ làm khoán hoặc ăn công nhật mỗi ngày 26 xu nếu là thợ chính và 18 xu nếu là tập sự. Ai làm việc xuất tháng thì sẽ được thêm mỗi ngày hai xu, nhưng nếu nghỉ một buổi thì cả tháng ấy lúc về nhà chỉ ngồi mà tặc lưỡi tiếc số tiền ấy. Ấy đã, ăn huệ chủ trên ban xuống là thế.

Vậy mà gần đây, họ không bằng lòng. Thật là làm ăn nén oán, chắc ông chủ nhai xì gà nghĩ thế. Họ dám làm đơn xin năm điều : 1) tăng lương 30%; 2) cấp thuốc cho thợ lúc ốm đau; 3) trả tiền công đúng kỳ hạn; 4) cho toàn thê thợ ăn công nhật 5%; không đuổi các đại biền của thợ. Họ làm đơn từ hôm mồng 9 cho đến ngày 16 tháng năm tây, cũng không có kết quả gì hết,

họ bèn tắt máy ra về. Ông chủ đương ngồi mỉm cười một cách khoái trá, thấy thế đám hoảng, vội sai người đóng cửa xưởng lại. Cuộc đình công bắt đầu.

Nha thanh tra lao động đã đứng lên điều dinh, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả gì đáng kể. Chủ chỉ bằng lòng tăng tiền phụ cấp lên 7 xu, nhưng thợ nhất định đòi tăng tiền công lên 30%, hay là 25%.

Trong khi ấy, thợ nhặt đói đẽ đợi. Có lẽ ông chủ thấy họ đói lỵ làm bằng lòng, vì đổi dầu gội phải bò, họ không chịu được sẽ lại đẽ yên cho ông sung sướng tinh thần lâng. Nhưng ông cũng nên biết cho rằng thà họ nhin đổi ít lâu còn hơn là cứ phải đổi ăn xuốt đời đẽ cho ông ta hưởng. Ông cũng nên biết rằng hiện giờ Nhà máy sợi ở đây hầu như giữ đặc quyền và sợi làm ra bao nhiêu cũng vẫn không đủ bán, thậm chí người ta



tranh nhau nữa, bị đánh đập cũng chịu. Nghĩa là nhà máy sợi không sợ lỗ, chỉ có lãi, mà lãi nhiều. Vậy lúc đó ăn đắt đỗ như bây giờ tăng tiền công cho thợ chỉ là một việc hợp với công lý. Nhưng nói chuyên công lý với những người chỉ nghĩ đến lợi... thì có lẽ ngôn ngữ bất đồng.

Tin sau cùng — Ngôn ngữ tuy vậy đã... gần đồng. Chủ nhà máy sợi đã bằng lòng tăng tiền công cho người lên 5 xu một ngày. Có thể chờ ! Ở xứ này, bao giờ đình công cũng chỉ là một tiếng kêu cứu.

Trạng sư dàn bà

Y lời ông Tông trưởng bộ thuộc địa, ông Tông thống Pháp đã ký một đạo chỉ dụ cho dàn bà con gái có bằng cử-nhan hay tiến-sĩ luật quyền làm trạng sư trước các tòa án Nam Kỳ.

Được tin ấy, các ông trạng trong Nam không lấy làm hài lòng. Hiện giờ các ông cũng nhiều lắm rồi, có tới hơn tám chục vị !... nên các ông lo, lo rằng các bà vào nữa thì có lẽ thêm người, thêm dứa thêm bat mà đòn thi chí có ngắn !

Nhưng các ông không lẽ nói ra. Các ông bèn vin vào lẽ khác. Các ông bèn nói to lên rằng ở bên này trạng sư không phải chỉ là thầy kiệu cái nõ



như ở bản Pháp mà còn là thầy cô làm đơ từ nữa. Mà ở bản Pháp dàn bà không được làm thầy cô. Nói tóm lại các ông bảo dàn bà còn kém, không làm trạng sư được như dàn ông.

Thật cũng chẳng khác gì người ta

và CÁC VIỆC

bảo đảm Annam còn kém, cho nên người ta chẳng cho họ được thở nữa. Hết động có sự cải cách gì có lợi cho dân Annam, thì một số đông người Pháp kéo lên rằng: trình độ họ chưa đến đáy đâu. Và vì thế, dân Annam không bao giờ đến đáy cả.

Môn đồ mới của cụ Không

Đã trường năm nay không có lê xuân tế của Văn miếu nữa. Cụ Không đã trường được yên thân, khỏi phải ngâm ngùi trong cái cảnh các ông học trò của cõi Logique quyến trước mặt mình. «Ta trước cho, các thầy không phải là học trò ta», — lời cụ truyền xuống còn vang vẳng bê lai...

Nhưng cụ Không lâm. Các ông huyền, phủ, án, bổ, thương ở Hà Đông vẫn là học trò cụ, họ đã nhất định thà rồi. Ông Võ Văn Định là học trò cũ, ông Nguyễn Văn Ngọc, đốc học trưởng Sơ học Pháp Việt Hà Đông, là học trò cụ, cụ không biết đấy thôi. Công hia, cung ống, cung mũ miện, cung sỉ sụp lê, có khác gì đời thượng cổ ở đâu! Chỉ khác là thành thoản và người đê lô đê giầy tây, nhưng

cái đó không hề gì. Chỉ khác là đám người sĩ sụp lê kia theo tây học, không mấy khi giờ đến quyền Đại học, chứ không nói đến Kinh Lễ của cõi nữa. Nhưng cái đó không hề gì.

Có lẽ các ông theo tây học sĩ sụp lê như chảy máu trong Văn miếu nghĩ vậy nên các ông không thiện thùng gì cả, tro trào nhận đức Không làm thầy. Nhưng có lẽ các ông cũng không nghĩ gì hết.

Ở ngoài sân, những con rùa đội bia đá trắng như muôn ngọc cõi lên nhìn bọn mòn đồ mới của cụ Không và như nhéch mép cười rủ rỉ với nhau và bảo nhau rằng:

Ngàn năm bia đá thi mòn...

Hoàng Đạo

Vé số Đông-dương
của Đoàn Ánh Sáng
kỳ này số: 177.312

CÂU CHUYÊN hàng tuần

DI đến đâu cũng nghe thấy các bà phàn nán đồ ăn thức dùng đắt đỏ. Và cứ lời các bà thì ngày nay, người Annam không còn được tự hào rằng nghèo ăn rau muống chấm tương nữa. Vì rau muống cũng đã lên giá gấp ba gấp bốn trước rồi.

Người ta hồn như mất hồn binh lính. Người ta huyền náo lên, người ta nhốn nháo lên, người ta sợ cuồng ruồng lên. Không khéo rồi người ta hóa điên mất.

Bất cứ bà bạn nào gặp tôi cũng hỏi liền:

— Ông đã bị tăng tiền thuê nhà chưa?

Và lần thứ mấy không nhớ nữa, một bạn ngơ ngác, buôn râu đến hỏi:

— Ông biết cái nhà nào cho thuê không?

Anh vừa nhận được thư bảo đảm của chủ nhà đài lại nhà đài chưa cho con gái ố.

Bó chỉ là một mèo đê tăng tiền nhà. Không mấy, độ bốn năm mươi phân trăm thôi.

Không ngoa đâu. Vì chính tôi được biết một cái nhà ở phố hàng Cót mới

cuối năm ngoái bà chủ cho thuê có 22 đồng. Bây giờ giá tăng vọt lên tới bốn chục rồi. Nghĩa là 90l. Không hơn kém. Cuối tháng này người đương thuê sẽ dọn đi. Bà chủ băng lồng ngay tuy người thuê không báo trước: Vì đã có người hỏi thuê băng một giá cao hơn (44p00). Vừa đúng 100l, đối với giá xưa.

Binh tinh sao được, khi giá cả cứ lên rầm rầm không ngừng, không vấp, không chút ngượng ngáp. Hết vì các ông Tàu chạy loạn, lại vì Đại hội nghị kinh tế và lý tài.

Đại hội nghị vừa bắt đầu họp buổi sáng thì buỗi chiều giá diêm từ một hào lên hào hai một chục bao, rồi bỗn sau vọt tới hào rưỡi. Đường cũng lên giá. Người ta thấy rực rịch tăng thuế diêm, thuế đường là người ta tăng giá ngay, không ngăn ngại.

Rồi theo dà, các thực phẩm khác cũng đều lên giá: bơ, trứng, thịt, cá v.v...

Chính phủ khuyên chúng ta nên hy sinh cho cuộc phòng thủ. Mỗi người hy sinh một tý, không sao.

Nhưng có lầm người thực không

thì hy sinh được. Hay đúng hơn đương chờ người khác hy sinh cho họ và đương chờ chính phủ cao thiệp giúp họ để họ khỏi phải chết đói.

Hạng người ấy là hạng thợ lương công nhật ít ỏi quá

Có việc đình công ở nhà máy sợi Hải Phòng, nhiều người mới thấy rõ sự sống gay go — để khỏi nói khổn nạn — của họn thợ dân bà ấy, của «bọn cu ly» ấy, như các ông chủ thường gọi.

Hai hào một ngày, ngày nghỉ không lương.

Thứ hỏi bằng mòn tiền ấy đã mấy ai có thể sống dễ dàng trong thời bình thường? Huống là thời nay, thời đắt đỏ, thời khó khăn ngày nay.

Tình cảnh nguy kịch lắm rồi. Không thể bình tĩnh được nữa.

Thế mà vẫn phải cưới. Vì có nhiều câu chuyện bức minh đáng tức cười quá.

Còn nhau cưới sao được khi thấy bà chủ nhà kia bần bạc với chồng, lập mưu lừa mèo đê tổng nồi khách thuê cũ dì.

Còn nhau cưới sao được khi trông thấy vợ chồng, con cái nhà nợ chui rúc trong cái gian chứa ô tô, hay vải gian bếp đê lấy nhà cho «khách» chạy loạn thuê.

Tôi quen một người ở Hải Phòng. Người ấy vừa dựng xong ngôi nhà xinh xắn quá. Dựng lên đè ở. Một hôm một người Tàu đến hỏi thuê, tuy không thấy treo biển cho thuê. Chúng

hắn ta cho rằng thuê đất thì làm gì mà không thuê được.

Quả nhiên thuê được. Người quen tôi đã đưa cả gia quyến về Hà-nội ở với cha mẹ, đê lấy nhà cho khách thuê, thuê bằng một giá cao không thể tưởng tượng được. Một nghìn một năm. Những lúc bình thường thì giá thuê, khéo gó lầm mực ra được đến hai chục một tháng là cũng vì ngôi nhà ấy người quen tôi làm hết có ngót hai nghìn rưởi.

Như thế đã có chi lạ. Đến giờ xu như ông Hoàng kim Bàng, mà theo lời người ta đồn, cũng đã dọn về quê đê lấy nhà cho khách thuê rồi.

Thành phố ta hiện đương thiếu tiền, sao ông đốc lý và các ông hội đồng không nghĩ cách làm tiền?

Còn cháu chẽ cho thuê được đây. Chẳng hạn mấy trăm gian gầm cầu, bô không cũng phi. Người Tàu vốn có tính đê dài, ngô lời cho thuê là họ tránh nhau đến thuê ngay, dù giá có cao cũng không sợ ế.

Còn đói với những người khó tính, những chàng công tử, những cô tiêu thư chạy loạn sang đây thi đê có Nhà Hát lớn. Tòa lâu đài ấy bô không gần suốt năm, thỉnh thoảng mới cho một hội thiện thuê được độ bảy, tám chục vạn. Bây giờ đem cho khách thuê làm nhà ở, ít ra cũng được một vạn một năm.

Thiết tưởng món lợi to ấy không nên bê.

Khái Hưng

TRONG «NGÀY NAY» SỐ SAU

VÂN ĐÈ «SINH HOẠT»

Tình hình sinh hoạt đất đẻ trong mấy năm gần đây

Cách ăn tiêu và mực sống của một viên chức nhà nước, một người thư, một người buôn bán nhỏ, v.v.

CÁI NẠN «TĂNG TIỀN NHÀ»

những nguyên nhân và những kết quả

Quyền lợi của người thuê nhà đài với chủ nhà — Sắc lệnh luật Laval — Những trường hợp tăng tiền nhà quá đáng.

Ý kiến của các người đi ở thuê.

Ý kiến của các chủ nhà.

Phỏng vấn các nhân vật quan trọng có trách nhiệm và nhiều vấn đề khác có liên lạc tối, v.v.

Nhiều bài rất hay và rất ích lợi mà ai ai cũng phải đọc

SỐ 164, RA NGÀY THỨ BẢY 3 JUIN, VĂN GIÁ 0\$10

Hết mùa rơm khô
Bạn về quê bạn biết nó mà lùm
(Ca Dao)

O' vùng quê, một đêm trăng.
Gió thổi đều đều qua
ngọn cây và lay nhẹ
những lùm lá xám. Trăng sáng, và
trời không mây.

Hương ngồi nấu chè trong bếp,
lắng tai nghe những câu hò tình
như của Mão ở ngoài sân. Hương
nếu một năm rơm khô vào bếp rồi
đưa chiếc que gạt tro tàn ra, làm
đến đến như cái máy.

Hơn ba hôm nay giọng hò của
Mão đã quyến luyến Hương và làm
đông Hương xao xuyến. Hương tự
ghịen thấy buồn buồn khó tả. Mỗi
lần giọng hò của Mão ngân lên
không như tiếng chuông rèn, hay
cán mác ra xa như gióng hương
nhộn, Hương lại thốn thức và có
cái cảm giác hơi lạ: là chừng đã
sống với Mão lâu từ kiếp xưa nay.

Ban đầu Hương mê giọng hò của
Mão nhưng sau Hương cũng không
biết Hương đã mê chính người
con trai ấy hay chỉ mê riêng gióng
hò. Hương cố phân biệt để xem
nhưng mỗi lần nghĩ đến Mão,
Hương lại thèn thẹn và không dám
ngồi lâu.

Hương là con gái đầu của ông
Cả Lai, một diền chủ giàu nhất ở
làng Mỹ Lý. Lúc còn nhỏ Hương
học đến lớp ba, nhưng qua năm
sau mẹ mất, Hương phải xin thôi
hoc. Từ đó Hương lại giúp cha
trong nghề làm ruộng. Ông Cả càng
ngày càng già, nên bao nhiêu việc
ruộng nương đều do tay Hương
cai quản.

Hương người đều dặn nở sang,
khuôn mặt tròn và cặp mắt lúc nào
cũng mồm lớn như ngạc nhiên.
Hương lại còn cai đặc diêm là vui
tinh và hiền lành. Hương ít giận ai
và cũng không làm ai mất lòng.
Cũng nhờ tính vô tam, nên đã
ngoài hai mươi tuổi mà Hương vẫn
đã được sự mềm mỏng và nét dịu
dàng của tuổi thơ ngày.

Năm ấy ông Cả Lai xem lịch thấy
thời tiết khá yên mới trai bạn ở
các làng đến làm bơm ba mươi
mẫu ruộng.

Trai bạn là bợ trai tráng ở các
làng chung quanh vùng, có khi rất
xạ, ngày mùa đi làm công. Họ ở
những nơi đất kém ruộng khô, bay
những vùng lụt lội. Họ kéo nhau
từ từng đoàn trên hai mươi
người, dù là những nơi nào cần
công việc của họ. Họ là người
tồn phuơng, nhưng họ gặp nhau
và hiều nhau trong cùng một cảnh
ngờ. Họ sống với nhau trong những
nửa cây cay, gắt hái, rồi lại tảo
mác ra như những mảnh mây
ngắn. Xa nhau họ còn nuôi hy
vọng sang năm gặp nhau. Nhưng
sang năm gặp nhau là một chuyện
khó. Vì quê hương của họ ở cách
nhau xa lắc. Và trước kia họ gặp
nhau trên cánh đồng hoang bay
trong quán vắng, chứ có ai biết
nhà ai đâu. Vì thế mỗi lần hẹn
sang năm gặp nhau thì lòng họ đã
còn trước những nỗi buồn vĩnh
tiết. Nhưng không gặp đoàn này
thì họ gặp bọn người khác. Vì hàng
năm cảnh làm ăn đã kéo họ ra
khỏi nhà và bắt họ đi bịa phương.
Đôi họ mỗi năm mỗi khác như rừng

QUE BAN

TRUYỆN NGẮN của THANH TỊNH

cây mỗi năm có một lần lá mới.

Mão ở làng Lộc Giang huyện Bình
Hồi cách làng Mỹ Lý Lợn bốn ngày
đường. Mão vừa kia có theo học
chữ nhỏ nhưng lỡ thời Ban đầu
Mão định mở trường dạy học trong
làng nhưng thấy chữ nhỏ không ai
dúng nữa nên nhập vào bọn trai
bạn đi làm áo. Mão đi xa làng lầu
dầu và cõng lầu dầu Mão nếm qua
cái đời trai ban.

Mấy hôm theo chúng bạn ra đồng
gặt lúa bay về nhà xây dựng rơm,
Mão thấy lòng vui và ăn cơm ngọt
miêng. Càng có khi giữa buổi làm
việc. Mão tự nhiên thấy nhạc là
người và nai hươu thái dương lung

— Thời mòi anh em nghỉ tay
vào ăn chè.

Mão tự nhiên dừng bất giọng
hát, hỏi:

— Cô Hương nấu chè gì đấy?

Hương mỉm cười khôi hài:

— Chè dề ăn.

Mão nói tiếp:

— Chẳng lẽ nấu chè là để uống à?

Hương đưa cách tay che miệng
cười:

— Ô bay! anh Mão quên rồi à!
Nấu nước chè tàu chẳng dè uống
toi đe làm gì?

Một người bạn đứng dằng xa tinh
nghịch:

— Đè uống trong tết cưới.

Hương bén lèn nhìn xuống đất

Hương đi theo nêu họ không muốn
mất giá trị trước một cô chủ trẻ
tuổi.

Người cố gắng sức hơn hết là
Mão. Mão đứng cầm lái và không
dám để lối mòn hói chèo. Ông
sông hẹp, mười chiếc thuyền cứ
đuổi nhau rẽ sóng tiến lèo, có lúc
hai chiếc kèm nhau, chạm vào
nhau thành những tiếng mạnh và
ngắn.

Họ vừa chèo vừa hát làm vang
động cả một giòng sông vắng. Hai
bên bờ sông người làng ra đứng
xem đông nghịch và trong số đó một
bọn người lớn tiếng hát theo đê
phản khói bọn trai tráng dưới
thuyền.

Thuyền của Mão chiều hôm ấy
giật giải nhất. Hương vui vẻ đến
đứng bên Mão rồi ấp úng nói sê:

— Anh được giải, thật em bằng
lòng anh lắm.

Mão tươi cười nói tiếp:

— Cô bằng lòng tôi thật à?

Hương biết mình nói hờ nên hai
má đõi bừng. Một lat sau Hương
cúi đầu tài thầm:

— Thời anh vào ăn cơm chẳng
đó.

Mão có ý khoe khoang. Anh chàng
kiêu hãnh một cách ngây thơ và
nói một câu rất mộc mạc:

— Tôi còn đi ăn giải đã chán.

Hương nhìn Mão có vẻ không
biết. Mão nói tiếp:

— Nghĩa là tôi ăa con mực và
uống chai rượu người ta thường
cho ấy mà.

Hương làm bộ nũng nịu:

— Em không bằng lòng anh uống
ruou đâu.

Mão hép mắt lại cười:

— Thế sao hồi nay cô bảo cô
bằng lòng tôi.

Những lời trao qua đổi lại toàn
là những câu khôi hài nhạt nhẽo,
nhưng lòng Hương thi trong hùng
như ánh trời buổi sáng. Hương
sung sướng được Mão đề ý đến
mình và xem minh như bạn thiết.
Hương không e lệ nữa, cô đã can
đảm nói một câu mà minh tưởng
không bao giờ dám nói ra:

— Em bằng lòng anh thật, nhưng
anh uống rượu thi không.

Mão làm ra vẻ hung hăng một
cách khôi hài:

— Không bằng lòng mà được à,
tôi thi cứ..

Hương ngược mắt nhìn Mão:

— Tôi làm gì?

— Tôi không uống rượu nữa.

Hai người nhìn nhau cười chum
chím, trong lòng nào nức vai.

Qua tháng sau, rơm đã xây thành
độn, lúa đã nấm yên trong vựa, và
trai bạn sau một bữa cơm ngọt
lành do ông Cả thết đãi, đã từ giã
làng Mỹ Lý ra đi.

Ban đầu họ nỗi chia nhau đi
thành một đoàn dài, nhưng qua
mỗi làng, lại có một đội người rẽ
đường đi về quê hương của họ.

Hôm thấy trai bạn cất hái lên
vai sắp đi, Hương chạy ra sau bù
chuối đứng khóc. Mão đứng sau
đồng rơm thấy Hương khóc cũng
lẩm túc khóc theo.

... và từ đây giòng sông Viêm
phẳng lặng, đồng làng Mỹ Lý vắng
teo, trai bạn đi, lòng Hương bờ
phờ như cảnh vườn hoang chờ gió
lạ.

TIN VĂN..VĂN cua LÊTA

D

Ã LÂU, không ai nói
đến Ông Tứ Ngọc.

Ông Tứ Ngọc, tức
Nguyễn Lân, tác giả
nhất nhèo những
cuốn tiểu thuyết khô khan ấy mà!

Dễ thường người ta quên mất
ông rồi.

Bởi vậy ông phải nhắc cho người
ta nhớ.

Ông nhắc khéo lắm. Ông bàn đến
chữ d.

Về cái chữ d cứ khỏi này, ông
viết một bài luận tháng thái đê
đang trong Tao Đàn. Ông nói rằng
d là chữ rất đúng để viết trên tiếng
đông. (Đông phải viết d chứ không
phải với gi như người ta vẫn viết).

Ông viễn nhường lẽ này, chung nọ
để bênh vực thuyết của ông. Và đê

tô ra ông biết rõ ràng lắm.

Nhưng đó không phải là chủ ý
chính của ông Tứ Ngọc.

Ông bàn đến chữ d với tiếng gióng
chỉ cốt đê có dịp nói đến cái tên
thuyết *Ngược Đông* (với một chữ
d) của ông.

Thực là một lối khôn ngoan đê
gây nên một vấn đề xung quanh
một tác phẩm.

Cái vấn đề cũng khá quan trọng

Nhưng gây nên xung quanh một
tác phẩm phẳng lì.

Tiểu thuyết thứ Năm, tờ báo phong
tinh của hiệu thuốc tài hoa vừa rồi
đang một tin về một buổi hòa nhạc.

« Theo chúng tôi thì hăng cố giữ
cho văn chương, âm nhạc và các
môn mỹ thuật khác, cái vẻ cao quý
của nó mà dùng nền quảng cáo như
những anh bán thuốc trên lầu... »

Nhưng anh bán thuốc trên tầu
thôi?

Cả những anh bán thuốc lậu
trên tầu nữa chứ!

Nhưng nói rõ thế, sự ông Hồng
Khê tranh lòng.

Bởi vì những ông bán thuốc lậu
đã tranh lồng lâm. Nhất là khi cái
thuốc lậu ấy đưa các ông lên địa vị
chủ báo, chẳng hạn như ông chủ
báo Lê-huy-Phách và Lê-Cường.

Vừa rồi một trong hai ông chủ
này phản nản :

— Tôi bán thuốc lậu thực, thế đã

sao chưa? Bán thuốc lậu là một việc
lầm bao là việc khác, sao lại trộn hai
việc lại làm một đê chẽ tội.

Đó là hai việc đê đánh.

Nhưng tôi cứ ché.

Tôi không ché người bán thuốc
lậu gỏi. Tôi chỉ ché nhà chủ báo
tôi.

Tôi?

Không! Bối với các ông đó chỉ là
một tiếng nhã nhặn.

Bây giờ bắt cứ ai cũng ra một tờ
báo.

Đề làm ông chủ báo

Có thể thôi.

Đông nói gì chính kiến, hay chủ
nghĩa. Những tiếng đó họ không hề
biết đến. Cũng đừng nói gì khuynh
hướng hay thiên baza của nhà báo.

Đến tri khôn, họ cũng không có
nhau là...

Những người ngom ấy, một buổi
nhân hả kia, vụt co một ý tưởng dở
dại này ra trong óc trống tron:
lấy tiền mò một tờ báo chơi. Thế
rồi họ mở.

Như người thảo đơn xin phép;
chạy đi tìm một vài thay thế; bỏ
tiền thuê một ít « văn sĩ » cầu bơ
cầu bắt.. Rồi sau do vài ba thang,
một tờ báo nữa ra đời.

Họ mượn lấy một vẻ rất quao
trọng đê mang luôa luôa trên người,
không bao giờ quên.

Và bắt đầu kinh doanh tôi lợ
trong nhà ra mặt.

Những nhân vật này tuy vậy cũng
giúp ích cho ta. Họ làm cho chúng
ta được vui cười lùa. Vì họ là
hiện thân của sự lố bịch.

Họ lố một cách cẩn thận, đạo
mạo. Và nhất định còn lố như thế
mãi mãi: thực đáng mừng cho sự
vui tính của ta.

Nhân vật nực cười nhất trong
bọn ngô nghênh này có lẽ là ông
chủ báo *Nước Nam*: ông Lương
ngọc Hiền.

Kỳ trước, ông Hiền mới hiện ra
trong hình thê một bác cả giận vì
chưa nổi danh: ông nói xấu đoàn
Ánh Sáng mà ông muốn vào nhưng
người ta không muỗn nhận.

(Xem tiếp trang 18)



NGƯỜI ĂN MÀY | CẬN THI — Năm mới, chúc mừng ông bà phát tài
sa lộc, đầu năm đê con trai, cuối năm đê con gái.

diêm BÁO

của THIỆN-SI

Nghệ thuật « lục đục »

TÔI đã nói tạp chí *Tao Đàn* là
một tạp chí rất tài tình, đang
nạp được cả những người
có tư tư ở khac nhau, trái ngược
nhau, và dã có lần công kích nhau
rất hăng hái.

Cái tài tình của báo đó, từ số
đầu đến giờ, càng ngày càng tăng.
Cho nên chúng ta hể đọc ở trang
đầu một bài, thì chắc chắn sẽ được
xem ở cuối một bài ngược lại;
nhà văn ở trên viết thế này thi
nhà văn ở dưới phản đối liền. Ông
ở bên công kích, thì ông ở giữa
tán thành; ông ở ngoài chê, thì
ông ở trong khen.

Thật là lục đục, lung tung như
đàn cua bô vào nồi. Vậy mà *Tao
Đàn* vẫn là một tờ báo, vẫn xuất
bản: cái công hàn gắn ấy chẳng
phải là cái công của ông Vũ định
Long ư? Ông Vũ định Long có
nhieu phép lá đê hòa giải người ta
lầm, mà cái phép lá nhất và hiệu
lực nhất là phép... tiền.

Một ông công kích cái lối viết
của Xuân Diệu trong câu: « cái
sa mạc của mènh móng », thi quá

vài trang nữa, ông khác viết: lăn
bằng giá ngắt của cô đơn. (Ông này
là ông Lan Khai). Mà ông Lan Khai
lại hình như là chủ bút thi phải.)

Một vài ông hổ báo các nhà văn
phải giữ tinh cách An-nam trong
văn chương, phải dùng cách « vận
chuyển » tư tưởng riêng của An-nam
thì một ông lại viết: anh ta ghen
với cái đời cô độc của anh ta! (1)
Một ông khác nữa viết: Sợ dò
không ngăn được rằng tôi dã đọc kỹ
bài tiên sinh viết; của nó (1), tôi đã
cần nhắc từng đoạn, của nó tôi đã
xog xét từng câu... và « Cuối cầm
lại quán bút của tôi sau hơn nữa
năm trời... » v.v.

Áy cút đại khái họ trái ngược
nhau chơi như thế. Ý hồn đê cho
độc giả đọc cho khôi buồn.

Một sự lạ!

Một hôm tình cờ tôi đọc đến tờ
Việt Báo. Lại tình cờ thấy tên ký
Bùi - xuân - Học dưới một bài báo
ở trang đầu. Tôi sững sốt: quái,
cái ông Học này tập cầm bút tự
bao giờ, thế mà không ai biết!

Thế là tôi kinh cần đọc cả bài
ấy. Thi ra, có gì đâu, ông chủ
nhệm *Việt Báo* thuật lại một cuộc
kinh lý của ông Thống sứ trên Sơn
la. Bởi vì cuộc kinh lý ấy ông cũng
có được dự. Thật hân hạnh quá.

(Xem tiếp trang 14)

Thiện-Si

1) Dịch câu văn Pháp : il est jaloux
de sa vie de célibataire.

30.000 chemisettes

Nhà dệt CU GIOANH hiện thời
đã chế tạo hàng tháng tới
số áo đó đê bán buôn cho
khắp các cửa hàng trong xít.

Manufacture
CU GIOANH
70, RUE DES ÉVENTAILS,
HANOI — TÉL. 525

ĐI NGHỈ MÁT

CHỒNG — Năm nay mợ định đi nghỉ mát Chapa, Tam-Đảo
hay Đồ-sơn?

VỢ — Năm nay em chả định đi đâu cả, ở nhà chỉ mua hộp
PHẦN THUỐC SOA RÔM « CON GÀ » 0p.10 đê chiều chiều khi
tắm xong, ta soa cho ta, cho con ta, xem có trắng, có mát, có
thơm, có thích hơn đê không!!

CHỒNG — Phấn ấy mua ở đâu?

VỢ — Ở các nhà đại-lý Rượu Chòi Hoa-kỳ và Phòng-Tich
Con Chim.

CHỒNG — Thế mua vài hộp đem đê thi mợ đi chứ?

VỢ — Còn nói gì nữa!!

Đời tem mới lấy tem cũ

Cần mua một giá cao tem Đông dương và Pháp hạng to thô (hạng nhỏ chỉ mua hàng tem 7 xu trở lên) đã đóng dấu rồi. Tem phải sạch, không rách. Ai có gởi về tôi sẽ đổi lại hoặc tiền hoặc tem mới dùng đến thư. Chỗ ở:

Ng-kim-Hoàn
47 Rue Blockhaus Nord, Hanoi



Institut de Haute Éducation Orientale
Viễn-Đông Áo-thuật Viện



Bản viện có
trên 500 áo
thuật, bảo dược
równ rẽ, hoặc
lộp gánh hát,
hoặc học để
lâm quang cáo
cho các hiệu
buôn, học để
giúp vui các
đám tiệc, đám
cưới... v.v.
At muốn lấy

chương trình xin định 2 xu tem. Sách đã
xuất bản dày 60 trờ t uật ranh rẽ, giá
60đ (Thiêm Opis trước) Thờ, mandat hay
em gửi cho:

Professeur NGUYỄN THÀNH LONG
Ble ple N° 28 Cholon (Cochinchine)

VÔ-ĐỨC-DIỆN
KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Negrer
HANOI — Tel. 77



TIẾNG cười nói ròn rã
như vỡ thành những
mảnh trắng múa động
trên mặt suối.

Người con gái đã
nước thay mấy cỏ kia tránh ướt
lại càng dâng thêm.

— Thay à! nghịch mãi nào!

Người nói câu vừa rồi toan bước
lại gần thì bị ngay một loạt nước
nữa toé đến.

— Ý ô! ướt cả dây nè! có thời đi
không, Thay!

Hai cô khác lúc đó đứng ra một
bên, ngắt nghẽo nói dùa:

— Thay không dè cho ché Mài
có áo dẹp di chợ dãy!

— Nè thôii, Thay à! Có tắm đi thì
tắm rồi còn đi chứ.

Lúc đó người con gái mới thôii:
Cô ta hỏi :

— Tất cả tắm với Thay đi.

— Không. Thông với Ngà tắm
thôii! Tôi phải ra chợ ngay tìm chì
Lộc.

Một người nữa bỗng chạy lại:

— Thông cũng không tắm. Thông
di chợ với Mài nhé, ừ phải dãy dè
cho Ngà với Thay lại tắm xong di
chợ sau.

Người con gái tên là Thay ra
chiều luồng lụ. Một lát cô ta mới
nói :

— Đầy vở! Ngà ở lại tắm với tôi
vây. Chì Mài jòn vội di với tình
nhau.

Cô nói khích ấy không giữ được
Mài với Thông. Hai người đến bên
suối cúi xuống vòi nước rửa mặt
rồi tái tá di lên một lối tắt, ngược
lại với phía Tuấn ngồi.

— Nao bây giờ thi tắm thôii! Ngà
cởi áo di chứ.

Thay vừa nói vừa nhanh nhảu
chạy đến bên một tảng đá phẳng
mặt. Cô ta ngỗng lên nhìn mặt trắng,
hai mắt nhíu lại, miêng cười sung
sướng dè lộ ra hai hàng răng trắng
phau. Khuôn mặt xinh sắn của cô
ta tràn đầy những ánh sáng. Thay
đưa cao ngực lên thở dài một tiếng
mạnh trong lúc tay thơ thẩn bắt
đầu cởi thắt lưng áo ngoài.

Tuấn đưa mắt thoáng nhìn quanh
lại dâng sầu. Cảnh dời ruộng vắng
lặng dưới bầu không khí rạng rỡ.
Mấy ánh đèn nhấp nháy ở xa tít.
Những nóc nhà tranh yêu nghi
trong một xóm nhỏ bên kia trái dời.

Ngoài Tuấn không còn ai ở đây—
không còn ai là đàn ông trước cảnh
tượng anh sắp được thấy. Tuấn dõi
khi có nghe kè những chuyện tắm
suối ở những vùng khác. Anh vẫn
ước ao nhưng không bao giờ gặp
và cho là những cảnh tượng đẹp
dè khéo. Vì thế lần này anh
thấy cảm động khác thường, anh
sững sờ ngạc nhiên như ở trong mộng.

Hai người con gái đã cởi bỏ hết
sống áo. Công việc ấy tự nhiên và
dễ dàng đến nỗi Tuấn không kịp
nhận kỹ. Anh thấy trên bờ suối hai
tắm thân lõi lộ rõ ràng như đốt
nhien mới hiện ra.

Thay đã bắt đầu dầm chân xuống
giải nước trong, còn Ngà đang khép

nép lanh binh trước gió đêm dội
trên da thịt. Những nét mềm mại
và dầy dặn hồn hòa trong ánh sáng.
Thân hình hai người con gái mờ
ảo hơn cái bóng của họ in rõ rệt
dưới chân. Một khoảnh khắc rất
ngắn lặng im... Một tiếng ve rung
nhẹ ở đâu đây. Tuấn nghe thấy
tiếng trống ngực mành đậm vội
trong hơi thở mạnh. Trước mặt
Tuấn hai nhan sắc vẫn lõi lộ hết các
vẻ đẹp kín đáo và thơ ngây.

Những tiếng nước vỗ chén với
những tiếng reo ngắn. Thay cười
khích té nước bắn ra từ phía,
và khi Ngà đến bên cạnh cô ta thì
cả hai đều xụp ngồi xuống một
lượt: một loạt cười nói sặc nghẹn
liền tít tít vùng bay lên.

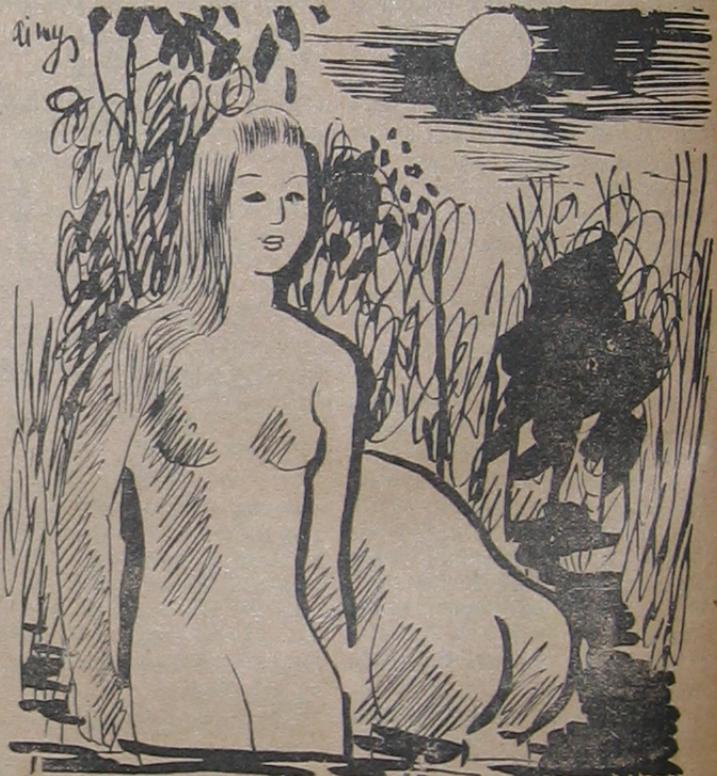
Nước suối trong như pha lê, tuy
sóng và bọt sủi vòng quanh nhưng
không giấu một vẻ nào trên hai tắm
thân lõa lõ và quên e thẹn. Trắng
rõ ánh xuống hai vai loáng ướt và

không yếu ớt nhưng không quá thô
sơ: một vẻ đẹp hoàn toàn chiều
được những con mắt thầm mỹ khôn
tính. Tuy dưới bóng trăng, Tuấn
cũng phân biệt được hai khuôn mặt
vì ở do vẻ đẹp của hai người thiếu
nữ khác nhau rõ ràng. Ngà chỉ như
mọi người con gái thô anh quen biết
thường ngày; khuôn mặt tròn, nét
cũng khá đều, — nhưng chỉ có thể.
Thay trông đậm đà hơn. Vẻ mặt
cũng như giáng người có những nét
xinh tươi thanh tú.

Tuấn cố nhớ lại hình giáng Thay
khi anh gặp cô lần thứ nhất. Người
thiếu nữ lúc đó cũng đang chú ý
lawn. Anh nhớ rằng anh đã lấy làm
ân hận rằng không tìm cách làm
quen ngay.

— Nhưng không sao (Tuấn nghĩ
bằng thè), bây giờ làm quen cũng
được... Lam quen bây giờ mới thô..
nhất là sau khi đã biết rõ người.

Hai người con gái dưới kia dâ



soi xuống tận màu nước xanh sáng
đang mơn man hai cặp chân muối
trắng nõn nà.

Lòng Tuấn xao động lên, nhưng
một cách êm nhẹ. Cái cảnh trí rộng
lớn bao quanh cùng với thứ gió
chập chờn thanh khiết khiến cho

giác quan đầm đuối của anh phơi
phới bát ngát và dịu bớt được
sự kích thích của dục tình. Tuấn
đã quen với lúc dột ngọt ban đầu
cũng như đôi mắt bị cho lòi dã
quen ánh sáng. Anh bình tĩnh thu
lấy cái vẻ đẹp lạ thường in vào tâm
trí và phân biệt được những điều
khác nhau trong nhan sắc của hai

bóng hoa rùng. — Cả hai người đều
rắn giỏi, thân thể cũng dầy dặn và
cũng có cái hình giáng chất phắc,
chân thực nó khiến cho người của
nó khác với những thiếu nữ đồng
bằng. Ngà thấp hơn Thay và nét
người hơi đậm hơn. Ở Thay, vẻ đẹp
sơn dã vừa đến một độ yêu diệu

thôii tắm. Họ bước vào bờ suối, vè
trần trường lượt muot những ánh
trăng. Tuấn không muốn ở lại đe
nhìn lúc họ mặc sống áo Anh thông
thà đứng dậy và nghĩ đến lúc sẽ gặp
họ sau này.

— Chắc thế nào hai cô cũng bắt
lượn đến khuya...

Tuấn mỉm cười. (Anh biết trước:
sẽ tìm được họ ở đâu và trong những
trường hợp nào rồi) Như một người
sương sương và cũng như một người
da tinh, Tuấn mang trong trí những
ý nghĩ êm dịu và vui tươi, và bước
những bước thẩn thoát lè lèo trên
đường đi về phố chợ.

11

Chợ Mai-thao là một khu đất rộng
ở giữa ba giày nhà thấp bé bao vây
ba bề. Mọi con đường dà lởm chởm
chạy ngang phía ngoài. Đó là đường
chính dè người các nơi vào chợ.
Trên khu đất rộng chỉ có hai cầu lèn

TRÀNG NGÀN

TIỀU THUYẾT NGÂN của THẾ LŨ

(Tiếp theo)

cao, cột gỗ, mái lá và lùc đó trống rỗng, đứng đó mãi ngắt ngưởng ở giữa một bọn người qua lại vần vỡ.

Tuấn chủ ý đến những hàng nước đặc chung quanh. Ở đó, từng bọt người ngồi trên chiếc ghế dài, đối diện với nhau đèn con và về mặt lặng lẽ thản nhiên bình như chờ đợi một sự gì không bao giờ đến. Tinh thoảng mới có một chút cử động ngẫu gày nên bởi một vài câu truyện vui. Lúc đó, họ cũng ôm cười, một vài cái đầu lắc lư, một vài đôi mắt sáng lên, rồi một lát sau, tất cả lại yên lặng.

Đang cuối chợ bô vắng, một lũ người máu tụ lại bên những mớ nang lớn. Người thi ngồi bó gối nhìn súng trước mặt, người thi ngủ trên một tấm vải nhỏ giải dười đất; một đôi người ngồi ngắn khe khép nách câu hát điệu dai dẳng buồn.

Tuấn đi qua trước mặt bọn này, tìm một lối rẽ về một khu nhà lá lụp rụp sau một cái cổng tre. Còng mờ và trong nhà còn đèn: đó là một thứ hàng cơm để cho những người thô bô đến ngồi trú. Tuấn biết rằng những đèn áp phên, người ta thường hỏi bợ ở đây để ăn uống trò chuyện đến gần sáng. Tuấn vào chỉ có một mục đích: hỏi xem hôm nay bọn con gái hát lượn ở nhà nào.

Lúc sắp bước qua cổng tre, anh mới sực nhớ đến cách ăn mặc của mình. Tuấn cải trang làm người thô để có ý gần gũi họ hơn. Mọi lần giao tiếp với họ, dù với những người quen biết anh, Tuấn thấy bao giờ họ cũng không bô được điều này. Cả trong những buổi thân mật, sự khác nhau của hai giọng cũng khiến cho giữa anh với bọn người thô có những ý đê dặt như coi chừng nhau. Bộ y phục mà anh mặc trên mình và cái tài nói tiếng thô rất thành thạo của anh, lần này hẳn cho anh không phải bắt tay. Tuấn vẫn có bụng mến người Thô. Cảm tình của anh đối với họ chân thực và ngay thẳng, không như thứ cảm tình kiêu cách người ta thường biếu lộ đê cho có vẻ khác thường...

Tuấn gặp một người đàn ông đi ra. Anh dừng lại ngoài cổng cất tiếng hỏi:

— Cang bả?

Người kia, mồm thở hơi rượu, dương mắt nhìn anh. Tuấn nói luôn:

— Ủ phải Cang rồi! đi đâu đấy?

Cang là người linh thô mán khóa

thường qua lại chỗ anh làm. Hắn vui tính và thực thà đáp lại cách cư xử và nhã nhặn của anh bằng một thứ tình bê bạn nhún nhường, trung thành và béo chặt. Lúc đó hắn không nhận ra Tuấn nên trả lời một tiếng gọn:

— Vẽ.

— Vẽ à? Sao không đi chơi. Đêm nay áp phiền vui lắm vớ!

— Mặc kệ nó! Tao buồn ngủ, về nhà ngủ thích hơn.

Rồi lanh lạm như đối với người dung, Cang toan bước đi. Tuấn cười giữ hắn lại:

— Ày à, cái anh này dại thế! Đi với tao một tí. Tao muốn tìm bạn con gái ở bên Bến-Éo sang lượn chơi.

Cang khó chịu, gạt đi:

— Pháy! mặc kệ. Mày muốn đi tìm thì đi mà tìm! Chúng nó « chơi hương » ở bên nhà Thị vớ!

Hắn đã toan gắt khi Tuấn cố giữ hắn lại. Không muốn giấu nữa, Tuấn cầm lấy vai hắn nói tiếng kinh:

— Anh Cang không nhậu được tôi à?

Hắn há mõm ra nhìn. Tuấn quay ra phía tráng sáng:

— Phải, tôi đây. Tuấn đây mà... nhớ không?

Cang dương mắt thực to, bỗng reo lên:

— Ủi! Thầy ký! Thầy ký à... Hô hô! Thầy ký...

Rồi hắn bò bò lên cười, khoác ngay lấy tay Tuấn chực kéo vào, nhưng anh vẫn giữ lại:

— Hãy guyom dâ... Ra đây tôi bảo...

Hắn vẫn chưa hết sự ngạc nhiên vui vẻ, nhắc di nhắc lại mãi hai tiếng: « Thầy ký! hứ thầy ký! » Và không tìm được câu nào thêm. Tuấn phải dẫn hắn ra một nơi:

— Anh Cang à, đừng cho ai biết nghe không. Tôi muốn ăn mặc thế này đê đi với anh chơi.

Cang thấy cái ý ấy rất ngộ nghĩnh:

— Ủ phải đấy, di chơi, ừ. Mà thấy ký đừng nói tiếng kinh vớ.

— Phải rồi, không nói tiếng kinh nói tiếng thô... Tôi lại lượn tiếng thô nữa.

— Ủ phải vớ! Thầy ký lượn hay lâm cơ!

— Ủ nhưng đừng gọi tôi là thầy ký, gọi tôi là... là Điem. Tôi là Điem, ở Lạng sơn về chơi nhà anh, đêm nay di chơi đê tìm bạn hát lượn... đấy ai hỏi anh cứ bảo thế nhé. Thế rồi anh tìm cách cho tôi làm quen với một cô con gái tên là Thay.

— Thay à?

— Ủ?

Cang như có tim xem ai:

— Thay à? không có ai là Thay mà...

— Phải rồi, Thay ở làng khác xưởng. Bếp lầm. Lúc nay tò gập nó ở một chỗ bay lầm, đê rồi tôi nói chuyện anh nghe sau. Cang gật đầu một cái rất vững vàng:

— Đi! đi ngay! tôi tìm được Thay cho thầy ký...

Tuấn hỏi:

— Họ đi chơi hương, hả?

Cang gật. Tuấn sực nhớ ra, hỏi nữa:

— Chơi hương ở nhà A Lộc, phải không?

Cang vỗ vào vai Tuấn cười, làm như đó là một điều rất buồn cười:

— Phải rồi! nhà A Lộc vớ! Thầy ký biết nhà A Lộc?

Tuấn lắc đầu:

— Không! Nhưng đã bão dừng gọi tôi là thầy ký nữa mà.

Hai người cùng cười và tìm một lối vào làng.

Lúc đó vào khoảng hơn mươi giờ đêm, trăng vẫn treo cao giữa một khoảng rộng trong xanh. Một vầng mây nhẹ vừa bay qua và khoảnh chấn trời, phia đông nam, một thành mây tụ lại trắng xóa như bông, dang chậm chạp lùi lùi kéo tới.

Tuấn cùng với người bạn thô đi ngược lại con đường đã đi lúc nay rồi rẽ về một nẻo đường đất phía tay phải dẫn đến một khóm cây lá den xám sau một giàn ruộng bắp.

Anh không đê ý đến một cảnh đêm trăng ở đây như mọi khi, tri kỷ đê cùa vào người thiếu nữ anh đang tìm gặp.

Tuấn đã dự bị sẵn những câu hỏi, câu đáp, những lời ngọt ngào nhã nhặn và rất vui vẻ anh thường nghe thấy trong những nơi hội họp trai gái gặp nhau. Tuấn thấy những câu rất đẹp, những ý dồi dào và biết chắc rằng dù ngôn ngữ đơn sơ anh cũng có thể ngỏ những tâm sự của anh với người thiếu-nữ. Tuấn chưa muốn biết rõ thứ cảm tình giục anh đến với cô ta có tính cách gì... Tuấn yêu chàng? Hay cũng chỉ có thứ ham muốn nhất thời của một người con trai đê với một người có nhan sắc? Hay là kém nữa. Có lẽ anh chỉ như người chuộng lá trà những hương vị mới và đê tìm đê thưởng thức, với một ý tò mò?... Một câu nói của Cang làm anh giật mình:

— Anh nghe thấy không?

Tuấn hỏi lại:

— Thầy gi?

— Nhũng tiếng hát, mà?

— Đâu?

Cang ra hiệu đầu cho anh chú ý tới một đám người đứng lại trên cái cầu bắc qua đường. Đó là những người trai thô, ăn mặc lich-sự cũng như anh, nghĩa là áo chàm dài, quần chúc bâu, và khăn xếp. Họ đứng hai hàng dưa lưng vào hai bên thành cầu như đói diện đê chuyện trò, nhưng thực ra họ đứng đê hát.

(Còn nữa)

THẾ LŨ

Tại sao uống thuốc hoài mà không khỏi?



Uống thuốc hoài mà không khỏi là bởi quý ngài không chọn thuốc. Mỗi khi rủi có bệnh, hãy lựa cho được thuốc chuyên môn mà dùng.

Trong Nam, thuốc ho, điều kinh của hiệu PHỤC-HƯNG Y-QUÁN Cholon bào chế được tin dụng nhiều là nhờ cái đặc biệt thuốc chuyên môn, trị mau le, dứt tuyệt và dễ uống. Chúng tôi xin giới thiệu với đồng bào ở Bắc, hãy dùng thử môt biết cái tài trị bệnh của thuốc PHỤC HUNG.

Bắc-phê linh-duoc

Trị các bệnh ho mới phát, ho khén, có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thai ho, đê rồi ho sản hậu. Ho lâu năm, đờm lyn cyn xanh, đen, có huyết. Ho lao. Hai bả vai đau, đầu xây xẩm, mắt ngứa, ớn lạnh, xót xa trong phổi. Hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p00.

Phụ-nữ bách-yêu

Trị kinh nguyệt không đều, hay trỗi sụt. Huyết kinh bầm dợt, huyết kinh khi nhiều, khi ít. Tử cung sưng, có mũ, đau trắng dạ dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mất máu, mắt xanh, đau thất lung. Uống trong 1 hộp Bách-yêu-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bạch Đái. Mau có thai.

Giá mỗi hộp 1p00

Cố-tinh-ich-tho

Chuyên trị bệnh Di tinh, Mông tinh, Huỵt tinh. Các chứng bồi hộp, choáng váng, đầu xây xẩm, hết liền trong ngày đầu. Uống trong một hộp thì hết đau mỏi các khớp xương, không còn đau lưng, lòng thay hăng hái, làm việc phấn chấn hơn lên, không biết mệt, hết mông.

Bệnh nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng hơn 5, 7 năm, uống nhiều lầm 5 hộp là không còn tái trở lại nữa. Cái đặc biệt của thuốc Cố-tinh-ich-tho là & chỗ bình không trở lại.

Giá mỗi hộp 1p00

(Gửi Contre Remboursement)

Tổng phát hành phía Bắc:

VĂN HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VÔ - ĐÌNH - DÂN

323, Rue des Mar ns — Cholon



ÔNG yêu nước là một tinh linh chung cho mọi người, hầu như một thiên tính; ai cũng công nhận rằng ở dưới thời đại này, dẫu có tinh thần quốc tế đến đâu, cũng không khỏi vương trong lòng thứ tình ái ấy, nhưng nếu ai ai cũng đều yêu nước, không phải là ai ai cũng yêu nước như nhau.

Lòng yêu ấy nhạt hay đậm, nồng nỗi hay sâu sắc, là tùy từng người, tùy từng quan niệm của mỗi người đối với nước.

Bắt đầu là lòng yêu quê hương, cái làng đã thấy ta ra đời, lớn lên, rồi hưởng những nỗi vui, nỗi khổ của cuộc đời niên thiếu. Đổi với nhiều người còn chất phác, lòng yêu nước chỉ là lòng yêu ấy, không vượt ra ngoài được lũy tre xanh, các đình làng hay ngôi mộ tổ.

Lòng yêu nước một cách thô sơ ấy ở nước ta xưa kia rất mạnh và hiện nay ở nhiều nơi vẫn còn đậm đà như xưa, đậm đà đến nỗi những người di cư khác kiêng ăn đều bị gọi một cách khinh bỉ là kẻ « bỗ làng ». Ta cũng nên nhớ rằng tư tưởng thiền cận ấy, cách đây chưa lâu, còn được lối tò chúc trong các làng nuôi cho mạnh mẽ: những người đến ngụ cư ở một làng nào thường bị dân làng ấy bạc đãi khinh miệt. Vì lẽ ấy, đổi với nhiều dân quê, lòng yêu nước là một tinh tinh mờ ảo lẩn với lòng yêu họ hàng làng mạc. Một lẽ nữa, là họ sống quanh quẩn dưới gốc cây da làng, khiến họ không biết đến những miền khác trong nước, mà họ coi là xa lạ như cảnh trí một nước khác. Chẳng thế mà đổi với nhiều người dốt nát, Nam kỳ là nước Saigon, hay Hanoi là nước Bắc kỳ.

Tuy nhiên, ta có thể tự anủi rằng không phải chỉ có ít nhiều dân quê nước ta ngờ nghênh như vậy, mà cả đến dân quê nước Pháp cũng còn có ít nhiều người vẫn dốt nát như thế.

Đổi với những người đã biết đi đây đi đó, và sống ở những miền có đường giao thông dễ dàng tiện lợi, lòng yêu nước nhiều khi không còn là lòng yêu quê cha đất tổ nữa, mà là lòng yêu một mảnh đất nào ở trong nước mà họ thấy mến yêu, muôn sinh cơ lập nghiệp ở đấy.

Tình yêu ấy sâu xa hơn, khi người ta đã có một quan niệm rộng rãi về tổ quốc. Lịch sử dạy người ta rõ nguồn gốc của nước, nên khi đọc đến sử ký nước nhà, người ta thấy lòng yêu nước mạnh mẽ hơn, là vì người ta nhận rõ hơn cái tinh thần đoàn kết dân một nước; những nỗi đau khổ chung, những nỗi hoan hỉ hay đặc thang chung, đó là một cái giá tài kỹ niêm có năng lực làm cho người ta cảm thấy rõ sự liên lạc mật thiết của mình với người cùng nước. Và ý tưởng ái-quốc đã mạnh mẽ

CÔNG DÂN GIÁO DỤC

LÒNG YÊU NƯỚC

rành rọt khi trào trong một nước có những câu ca dao như câu :

*Nhiều điều phủ lấp đá gương,
Người trong một nước thì thương nhau cùng.*

Tôi vừa nói đến những nỗi đau khổ chung và tôi xin các bạn chú ý đến ý tưởng ấy hơn, và sự khổ chung làm cho người ta thân yêu nhau hơn là sự sung sướng, kết chặt tình thân ái hơn, và vì thế, làm cho lòng yêu nước rắn rỏi hơn.

Lòng yêu nước, mạnh mẽ hơn nhờ sự tế nhận về lịch sử, lại trở nên thanh cao hơn khi được tri suy nghĩ nâng đỡ lên. Lúc đó, người ta có thể yêu tổ quốc, vì tổ quốc theo đuổi một mục đích cao thượng, vì nước là nơi xuất sả ra những tư tưởng siêu việt, hay vì nước noi theo cai lý tưởng tự do. Chính vì lẽ ấy mà hồi Đại-cách-mệnh ở Pháp, người ta đã có thể nói : « mỗi người có hai tổ quốc, nước mình và nước Pháp ». Và cũng vì lẽ ấy, có người đã nói : « người ta có thể hy sinh tinh mệnh cho Voltaire hay cho Goethe cũng như cho đất của ông cha ».

Lòng yêu nước của người nước này không trái ngược, đổi chọi với lòng yêu nước của người nước kia. Ta sinh ra, lớn lên tự nhiên đem lòng yêu cây cỏ, cảnh vật của nước ta, tự nhiên ta cảm thấy liên lạc với người cùng nước, sung sướng khi mọi người sung sướng, đau khổ khi mọi người đau khổ, nhưng không phải vì thế mà ta ghét hay khinh cây cỏ, người vật của nước khác. Ta ưa cam hơn lê, nhưng không vì thế mà ta có thể bão cam hơn lê, ta yêu nước ta, nhưng không vì thế mà nước người kén nước ta được. Nếu mỗi nước có một lý tưởng riêng, một diệu đà riêng, thi cả thế giới có thể là một cuộc hòa nhạc lớn, không có tiếng kèn nào ngang giày hết.

Nhưng lòng yêu nước như vậy, có thể bị người ta làm sai lạc đi. Quốc gia chủ nghĩa chính là một chủ nghĩa đã làm thiêu lòng yêu nước đi vậy. Cái tinh tinh đáng kính này, chủ nghĩa kia đã buộc cho nó một nghĩa mới, vì đã ghép thêm vào ý nghĩa của nó cái ý tưởng

tự tôn. Quốc gia chủ nghĩa, như ông Barrès đã nói một cách vẫn tắt và rõ ràng, là bất cứ việc gì, đều lấy nước Pháp làm gốc cho sự bàn luận. Nước Pháp đã, nước Pháp trước hết mọi sự. (Đây ta có thể lấy nước Đức hay nước Ý, hay một nước khác thay vào nước Pháp). Trước hết cả, cả tư tưởng, cả tự do hay nhân đạo. Làm cho nước mình giàu, mạnh, dẫu phải diệt vong các nước khác cũng mặc. Có thể mới là đặt nước lên trên mọi sự, có thể mới là « thờ nước ». Và vì thế, ông Barrès mới có thể nói đến sự « yên lặng kính cẩn, nhu trong nhà thờ » khi nói đến những buổi ca tụng nước mình. Và vì thế, có nhà học giả dám nói rằng « Quốc gia chủ nghĩa sẽ là tôn giáo của tương lai ».

Chủ nghĩa quốc gia, vì làm thiêu lệch lòng ái quốc, vì quá tôn nước mình, hóa ra khinh rẻ nước người, và là cái mầm của sự chiến tranh nước này với nước kia, cái mầm của sự lấn áp nước yếu của nước khỏe, cái mầm của chủ nghĩa đế quốc. Trong thực tế, chủ nghĩa quốc gia ở nhiều nước đã di đến chủ nghĩa đế quốc. Nước Ý sang chinh phục nước A, tự nhận là dân tộc văn minh, đáng để diệt vong nước người để làm tôn sự phú cường của nước mình, là một trong nhiều nước đương phung sự đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc, xem như vậy, đã đặt nền tảng trên sự tự cao tự đại, trên một sự kiêu căng không bờ bến. Và cùng với chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa đế quốc đã đưa và sẽ đưa nhân loại đến sự nô lệ, đến sự tàn phá, đến sự diệt vong.

Làm thiêu lệch lòng yêu nước có hại như vậy. Vì thế ta cần phải rõ thế nào là yêu nước một cách chính đáng, cao thượng. Và ta phải luôn luôn tự nhắc với Montesquieu, nhà tư tưởng trú danh của Pháp, rằng : « Tôi yêu tổ quốc, không những vì tôi sinh ra ở đây, mà lại còn vì nước tôi là một phần của cái tổ quốc lớn là thế giới. Tôi tưởng những người yêu nước đều phải thương đến tất cả những người nghĩ như mình và biết yêu như mình ».

Hoàng Đạo

Massage électrique (Soa nắn điện)

Làm cho da mặt mịn tươi, da nắng không bắt đèn, đánh kem phấn nhiều không hư hại da, không sinh ra lán nhang, giảm mă, mụn sần trên mặt được, da không khô bạc, lỗ chân lông không doang, nhõ trắng đẹp da. Soa nắn điện, ích lợi cho da nhiều lắm. Giá từ 2p00.

CHỈ DÙM LÀM ĐẸP — Cách trang điểm, cách trộn màu phấn son cho hợp, thoa cho mott, và cách tự ý làm massage (soa nắn) lông cho người thêm đẹp theo lối Mỹ, soa nắn mặt và người. Giúp cho dáng đi đẹp và thán thè son săn sinh tươi v.v...

QUÀ BIẾU (nếu mua từ 3\$00 giờ lên)

Bíu một hộp nước hoa, kem, phấn chi, son hay brillantine : Oyster (Con hến), Hoabigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvelia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email - diamant, Lux - Lentheric, Coty, Forval, Orsay, Rosémaul, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klylia, Epilopaster, Simon, Faber, Lanvin, Récifs, Rimmel hay Roger, v.v...

MY VIEN AMY — FONDÉE EN 1936 — 26, HÀNG THAN — HANOI

CUÔN SỔ "VĂN"

cuả THỰC - CHIÊM

Dưới mực nát, lác giả sê lần lượt ghi chép những câu nói, những cử động ngô nghênh có khi cảm động nữa, đã xảy ra giữa hai giống người.

« Français annamite : tiếng Tây annam ! »

(Tiếp theo)

TRONG các công sở to, thường vẫn có nhiều ông « sếp » hiền hơn là dữ. Hiền như bụi và dữ như hòn..

NHỮNG ÔNG HIỀN

« Code Michel » — Ông chánh sứ L. G. có tiếng là hiền và nhẫn耐 như bụi. Hiền đến nỗi, 30 năm về trước, trong một công sở nhỏ, trẻ con kéo quạt đã trêu ông như trêu một đứa trẻ : chúng buông thõng giấy quạt vào cái đầu hói bóng lộn của ông xuôi ngay. Ông chỉ cười...

Ông nhẫn耐 đến thế này :

Một hôm, đã làm giám đốc một sở to rồi, ông gọi tùy phái sai lấy quyền « Code Michel » (quyền sưu tập luật lệ về tư pháp).

Lần thứ nhất, họ mang vào cho ông một « cuộn giấy thử ». Ông lắc đầu, mỉm cười.

Họ ra ngoài, xúm lại bàn tẩn mãi với nhau. Rút cục, họ nhất định : Cooc là giấy thử, phi-sen là giấy gai. Quan chef mới thấy cooc chứ chưa thấy « phi-sen »...

Rồi lần này, bên cạnh cuộn thử, họ kèm thêm vào cho ông chánh một cuộn giấy gai.

Ông sứ L. G. lại lắc đầu và mỉm cười lần nữa.

Một tùy phái già, lén mặt thao dò biết ý quan trọng, bàn :

Phi-sen không phải là giấy gai. Bitch nó là « chi ». Chỉ tất phải đi với him...

Thế là lần thứ ba, họ quả quyết đem vào cho ông chef một cuộn thử, một cái kim lỏng thông và một sợi chỉ dài !

« CHANTER » LÀ... ĐI HÁT !

Trong buồng giấy một công sở to, có đủ ám điện, nước sôi để pha cà phê và điện thuốc láo.



KÍT — Mày phải biết chủ tao làm không biết bao nhiêu nhà ở Hà-nội.

XÍT — Giàu nhỉ ! Thế chủ mày làm gì ở ngoài ấy ?

KÍT — Làm thơ nè.

Ông chef chơi vòi, giữa lúc máy ông phán đang hát thuốc, hâm hăng nước chè tần.

Ông chef hiền lâm, pha irò :

— Các anh chỉ còn thiến có cõi đầu, một cái trống nữa để thành các quan lớn !

Một ông có lì trưởng minh là tay ăn nói, không sợ tây, liền thoảng ngay một câu không ăn nhập vào đâu hết :

J'ai perdu une maison, pour « chanter »... (Tôi mất một cái nhà để hát...)

Ý ông muốn nói :

— Ông đã bán nhà để « đi hát ».

Ông chef ngắn ngoi :

— Oui ? (thế cơ à ?)

Nhưng rồi ông cũng vỡ lẽ ra, và ông đưa ông phán mật câu :

— Alors, vous devriez être un maître chanteur ? (Vậy thì có lẽ anh là một ông « thầy hát »).

Maître chanteur còn có nghĩa bóng là hót nhín, dọa nạt để tống tiền.

Ông phán hả lầm. Đến bây giờ ông vẫn tưởng rằng đến tây cũng biết rằng ông đi hát « cửa thầy cửa cha »...

NHỮNG ÔNG DỮ

Andouille ! (cái dồi lợn, một tiếng dùng để mắng một người ngu độn).

Ông phán này người đường trong, mỗi lần vào tây là run cầm cập. Mà run cũng phải vì ông sứ, chef ông, có tiếng là dữ như hung thần.

Một lần, ông phán có lỗi. Trước ông chef, ông đã hoảng hốt quá rồi. Tuy lỗi rất nhỏ mèn : đánh máy chửi tóc ra chửi tó. Nhưng ông chef cũng đỗ mặt tía tai như sấp surau tươi ông đi. Hai người nhìn nhau, con hổ và con nai nhìn nhau... Ông chef đập tay xuống bàn một cái thật mạnh. Ông phán nhanh như cắt, chui tuột xuống gầm bàn.

Ông chef phi cười, dỗ mãi ông phán mới chịu bò ra.

Sau buổi ấy, ông phán đã thảo đơn xin một việc rất « ghê gớm » trong đời ông : ông xin dồi ngạch đè được ra làm.. linh khố xanh.

Nhưng ông vẫn phải làm phán, đê chia mảng như thường.

Ngày ấy, ông phải đánh máy một cái thư cần lấy ngay. Ông bó buộc phải thân hành mang vào trình ông chef. Ông chef đọc lại rồi ban cho ông một tiếng : « Andouille ! » (Bồ dồi lợn !)

Ông phán « uầy-me-sứ » rồi vác thư di ra. Một loáng sau ông lại mang thư vào, kèm thêm với mười hai bản nữa.

Ông chef sắp sira nồi cơn sấm sét. Ông phán cuống lên và phán trán :

— Oui, Monsieur, en douze exemplaires, Monsieur ! (Thưa ông, vâng, mười hai bản à !)

Ông phán đã nghe nhầm « andouille » (cái dồi lợn) ra « en douze » (thirteen mười hai) !

THỰC CHIÊM

MÃY VĂN THƠ

LÒI KÝ NỮ

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa :

Vội vàng chi, trang sáng quá, kháchơi.

Đêm nay rầm : yến tiệc sảng trên trời :

Khách không ở, lòng em có độc quá.

Khách ngồi lại cùng em I đây gối lâ.

Tay em dây, mời khách ngã đầu say :

Bảy rượu nồng. Và hồn của em dây,

Em cung kính đặt dưới chân hoàng lâ.

Chờ đạp hồn em !

Trang từ viễn xứ

Đi khoan thai lèn ngự định trời tròn ;

Gió theo trang từ biển thổi qua non ;

Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn.

Lòng kỹ nữ cung sầu như biển lớn,

Chờ đê riêng em phải gấp lòng em :

Tay ái ái du khách hây làm rèm,

Tóc xanh lốt em xin nguyễn dệt vồng.

Bẩy hộ hồn em triền miên trên sóng,

Trôi phiêu lưu không vọng bến hay gành,

Vì mình em không được quần chân anh,

Tóc không phải những giây tình vướng viu.

Em sợ lâm. Giá băng tràn mọi nẻo :

Trời đầy trang lạnh lẽo suối xương da.

Người giao nhân : bến đợi dưới cây già :

Tinh du khách : thuyền qua không buộc chèt.

Lời kỹ nữ dâ v õvi nước mắt.

Cuộc yêu đương gay gắt vị láng-chơi.

Người viễn du lòng bận nhớ xa khơi,

Gõ tay vướng đê theo gió nước.

Xao xác tiếng gà. Trang ngà lạnh buốt.

Mắt run rẩy, kỹ nữ thay sông trời.

Du khách đi.

— Du khách dâ di rồi.

Xuân Diệu

HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH

Các bạn học sinh không đọc báo

HỌC SINH

tức là các bạn không biết nghĩ đến quyền lợi của mình

Các phụ huynh không mua báo :

HỌC SINH

chá con em đọc tức là các ngài không đê tâm đến

vấn đề nhi đồng giáo dục !

HỌC SINH

là tờ tuần báo viết riêng cho các trẻ em

không giống một tờ nào hiện có ở Đông Dương

Mỗi số 20 trang — bìa in màu — nhiều tranh vẽ,

Bán 5 xu — một năm 2p50 — 6 tháng 1p30 — 3 tháng 8p70

Thu và mandat gửi về : MAILINH — HANOI



TRÔNG CÙM

NGƯỜI là con cháu GIỐNG KHI

Người ta đã tìm thấy cái
giây liên lạc người với khỉ



IÈC NÀY xảy ra dã
mười năm nay, khi
nhà sinh lý học danh
tiếng Mỹ Speiser
thám hiểm mìn

Irak, một miền nhiều di tích lịch sử mà hình như người ta còn phảng phất thấy bóng những thành quách kinh thành Babylone Một buổi kia, cách không xa những lâu đài đồ sộ lớn lao còn truyền tụng lại đến nay của kinh thành Nineve, ông nhận thấy một cái đồ

lắm, nhân loại dã có những nghệ thuật và có chữ viết, những người theo đạo và những thợ làm "đồ vàng" bạc, đó là một điều người ta cho là rất lạ. Tuy thế, bảy nghìn năm tần bộ ấy so với hàng bao nhiêu nghìn năm trước đây phủ một cái màn tối den thi co là bao? Mấy nghìn năm trước Thiên chúa, nhà chép sử đi vào nơi tối tăm và nhà cổ vật học thì bỗng. Lịch sử nhân loại ngừng lại đây, ngay ở cái hực bắt đầu cái thế giới



Người thương cõ so với loài khỉ

Bên trái: đầu một giống khỉ; ở giữa, đầu người Pithecanthropus (tìm thấy ở Java) và bên phải: đầu người Sinanthropus (tìm thấy ở Pékin).

nhỏ. Tepe Gawra. Những đồ dùng bằng đá rải rác ở mặt đất có dã từ thời nước Assyrie cổ, thời mà vua Sargon xây kinh thành Khorsabad, trước Thiên-chúa giáng sinh một nghìn năm trăm năm.

Ông Speiser sai đào cái lỗ lấp lóp, và dưới những lớp bụi cát chồng chất của bắng bao nhiêu thế kỷ, hiện ra một thành phố mà theo những nhà sử học thì có dã từ đời "thương thương cõ" Đào sâu nữa xuống, người ta thấy dưới thành phố trên, một thành phố thứ hai, lại cõ hơn, rồi cứ đào mãi từng lớp như dở một trang sách thời đại, người ta thấy dưới cái thành phố thứ hai ấy, một thành phố thứ ba, một thành phố thứ tư... Và người ta cứ lăn l詢 đào lên mười sáu thành phố chồng chất lên nhau, với những đèn dài, phô xá, những đồ sành, những tranh vẽ vào tường, những bảo vật, cái thành phố cuối cùng có dã 70 thế kỷ nay...

Người ta xét ra rằng trước nền văn minh Ai-ập và Babylone nhiều

thời đại chưa có sự thi lại không được những nhà cổ-sinh-vật học chú ý đến lắm; các ông này chỉ vùng vẫy thỏa thích trong quãng hai vạn năm về trước nũa. Chỗ được họ chú ý hơn hết là thời đại dùng đá dẽo nhọn hay sắc (thời kỳ Paléolithique) để làm đồ dùng, thời đại ấy đi trước thời đại dùng đá mài. Tuy thế, cả đến những người ở thời đại dùng đá vạc nhọn làm khí giới cũng không khác mấy những người thời nay (1939). Hai giống người chính ở Âu-châu mà người ta biết là giống người ở Cro-Magnon và ở Chancelade, gồm những người thông minh, có nghị lực, vẻ rất đẹp hình dáng những con vật ở quanh miền lõa tưởng những hang của họ.

Đi sâu vào thời kỳ đá dẽo, chúng ta bước vào địa phận của các nhà cổ-sinh-vật học. Trong thời kỳ này, tài khán hẳn: nhân loại không phải đại biều bằng giống người thông minh Cro-Magnon nũa, mà bằng giống người gọi là Neanderthal, vì bộ xương tim được ở vùng Neanderthal bên Đức.

Năm 1911, nhà thông thái Boucher de Berthes có đăng một bản tả hình rất đầy đủ người tìm thấy ở Neanderthal. Ông tò loài người trông không có vẻ gì oai phong cả: thân hình bé nhỏ và khỏe mạnh, mình hơi ngả vềձձ trước, đầu dài trông như cái mõm và không có cằm.

Giống người Chancelade, gần đây hơn, còn có giọng giỏi hiện giờ ở miền Địa Trung Hải, còn giống người Neanderthal thì không có.

Vậy mới gần đây người ta còn có thể nói rằng: « Giống người Neanderthal là ông tổ loài người cổ hơn hết mà chúng ta biết chắc chắn. Cái giây xích khoa học nối một cách liên tiếp chúng ta ngày nay với giống người Neanderthal, nhưng đến đây cái giây xích đứt hẳn; không có dấu chỉ gì chắc chắn nũa, nhưng một quãng tối lâu hàng bao nhiêu nghìn thế kỷ. »

Đó gần như là ý kiến chung của các nhà bác học cách đây mới vài năm nay.

(Xem tiếp trang 13)

Người ta về thời đại chưa có sú

Ngày nay chúng ta ở vào thời đại sắt, và tò tiên ta đã qua những thời đại thau và thời đại đồng; những công trình bằng một vài tảng đá lớn chồng xếp lên nhau thường ở vào thời đại ấy. Thời đại trước nũa là thời đại đá mài nhẵn. Khoa học đã làm đây một tia sáng rực rõ về thời đại những người dùng đá mài nhẵn, (thời kỳ Néolithique) nhưng nếu thời ấy biến những vấn đề rất đáng chú ý cho những nhà nghiên cứu về

NGÀY NAY

M. Teith, Hanoi. — Người ta vẫn hay nói: « Ba ba chưa chín, đì địn đã rù. » Vết « đì địn » là cái gì?

Câu nói ấy chính là thế này: « mồngtoi chưa chín, đì địn đã rù » nguyên do ở một câu chuyện cổ tích Ngày xưa, có bài vở chồng nhà kia, vợ thì rất hiền thà ngờ ngẩn, còn chồng thì rất khó tính trong việc ăn uống. Người chồng đã nhiều lần phàn nàn về sự vụng về của vợ, không biết thay đổi các món ăn, và cứ mỗi lần đi chợ lại phải hỏi. Một hôm, như mọi khi, vợ xách rá đến trước mặt chồng hỏi: « Nào hôm nay mỉnh ăn thức gì? » Chồng đương lúc bức mèo, bèn gắt buột miệng trả lời: « Mua cái đì địn về mà nấu ăn! » Vợ ngây thơ tưởng thật, ra chợ gặp ai cũng hỏi có đì địn bán không. Mọi người đều bưng miệng cười. Cô thằng bé bán ba-ba, muốn chồng chị ta — (và cô lẽ cũng muốn bán được hàng) — bèn gọi lại bảo: « Đì địn đây, mua về mà nấu. » — « Nấu với gì? » — « Nấu với mòng tai chử còn với gì nữa! » Người ta nghe lời mua ba-ba về và kiêm lá mồng tai. Nhưng ba-ba chị ta có lẽ nguyên không mồ, bỏ vào nồi. Khi nồi bắt đầu nóng, ba-ba bò ra đi mất. Tôi khi chồng giục mang món ăn lên, chỉ đến mồ nồi không thấy ba-ba, nhưng lại ngử nó rù rì, lấy làm lạ và làm bầm: « Quái, mồng tai chưa chín, đì địn đã rù! ». Rồi sau người ta nói nhau là « ba-ba chưa chín, đì địn đã rù ».

Chuyện này không biết có đúng không, nhưng có một vé ngày ngô và thực thà rất thú.

M. Phạm Văn Thuận. — Một người ta dê ở tỉnh (ville) có thể đóng thuế thau bất cứ ở tỉnh nào mà người ấy lập nghiệp được không? Ví dụ, tôi sinh đẻ ở Hanoi, but già làm ăn ở Saigon, thì tôi có thể đóng thuế thau ở Saigon mà không đóng ở Hanoi được không?

— Maõn đóng thuế thau ở đâu cũng được. Sở dĩ nhiều người ra làm ăn ở tỉnh vẫn đóng thuế thau ở nhà quê là bởi họ muốn giữ liên lạc với quê hương, và dự phần đóng góp việc làm.

Cô Mộng Dzung, Thái Bình — Không phải có điều bất hòa, nhưng hai vợ chồng không yêu nhau, hoặc vợ hoặc chồng muốn ly dị, phải những điều kiện gì, nếu một bên không bằng lòng (Khi không có giả thứ có quay bổ nhau không cần tòa án can thiệp không?)

Lớp dạy vẽ tóc hành do họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG trong nom CAM BOAN TRONG 3 THÁNG THANH TÀI

Giá vé dù các lối: 000 (các
ture). Truyền thán (culture) bao
Sau khi học 3 tháng, có đà thi vào
Có thể dùng tài nghệ của mình

NÓI CHUYỆN

Không có giấy giả thủ có thể bỏ nhau được, trừ khi nào có chứng cứ (thư từ, chứng tỏ, v.v.) rằng hai người đã ăn ở với nhau. Còn vợ chồng có giấy giả thủ muốn ly dị phải nhờ tòa án, và có nhiều luật lệ tùy từng trường hợp.

Cô Mộng Dương, Thủ-binh. — Trong các lần tiến thay đổi trình thẩm, mạo hiểm, nắm tiếp, ái tình, chấn chỉnh và ái tình ứng mạn, các trẻ em từ 11, 12 tuổi nên đọc để nào cho có ích và không hại?

Bất cứ loại nào trẻ em đọc cũng có hại, nếu là truyện viết cho người lớn. Trẻ em cần phải có sách riêng để đọc. Tuy vậy, cũng có nhiều cuốn sách thuyết教 hiềm phiêu lưu viết cho người lớn mà trẻ em đọc cũng được. Các những tiêu thuyết kiếm hiệp thì lại giờ cũng có hại, bất cứ đối với tuổi nào.

Ô. V. T. T., Hanoi. — Ô! Họ Nghị-viện nước Pháp, có những đảng phái nào? Võ chính chính trị của từng đảng ra sao?

Ông nghị viện Pháp hiện giờ rất có nhiều đảng phái, dù từ cực hữa sang cực tả. Có mấy đảng chính: Xã hội lão động quốc tế (S. F. I. O.), Công sản, Liên hiệp công hòa, Cấp tiến xã hội, v.v. Muốn biết rõ, xem loạt bài của Hoàng Đạo « Các đảng phái chính trị » đăng ở Ngày Nay.

Ansanaponta, Hanol. — Người nhân tình có đối lối minh. Nhưng hoan cảnh minh không cho phép. Người nhân tình nhất định bị bắt. Phải xác tra thế nào?

Tùy ở lòng mình. Nếu trong việc yêu nhau, mình là người gây náo trước, hoặc người kia vì sự yêu do mà bị thiệt đến thanh danh, bòn phận mình là phải giữ lời hứa và nhận trách nhiệm công việc mình làm. Không có hoàn cảnh nào có thể ngăn mình lấy người yêu được, nếu sự yêu đó là chính đáng.

Ô Quán, Hanoi. — Về nhà quê, gặp một người hỏi thăm. Nếu không biết người ấy là lý lịch (có quyền hỏi thăm) thì làm thế nào?

Có bồ không đưa bồ, cho đến khi nào có chứng cứ rõ rệt cho biết là người ấy là bồ của làng.

Nguyễn bay Tuyênn, Hà-dông. — Gia đình ở Việt-nam phản đối sự ăn vận tân thời của người con gái. Sự ăn vận theo lối mới như thế có gì là hại không?

Không có gì là hại cả. Miễn là ý phục là chính và lịch sự, và không vượt quá địa vị của mình.

(Xem tiếp trang 18)

Gần 140 cây số một giờ bằng xe đạp

BẢN có biết hay quan quân xe đạp Albert Marquet không? Ông tìm tên chàng trên những bảng danh dự thi xe đạp ở Pháp, vô ích.

Cũng đừng tìm tên chàng ở xa nữa. Tay đua xe đạp người Pháp ấy đang đó dã lâu ở Mỹ. Nay chàng đó ba mươi tuổi và tài chàng chắc chắn lắm.

Chàng là người di nhanh nhất hoàn cầu trong những cuộc đua một đợt anh, nghĩa là 1609 thước. Kỷ lục của chàng trong những cuộc đua theo xe mô-tô là 139 cây số 900 nốt giờ. Kỷ lục ấy chàng đã giàn tháng Avril vừa qua. Lẽ tất nhiên là chàng không di nhanh được đều mức ấy trong cả 60 phút, song như thế cũng đã là gót lâm rồi.

Tổ chức và phương pháp của các hội đá bóng

HỘI bóng tròn từ khói Anh Everton là một cơ quan tổ chức thương mại thực sự. Hội ấy đặt tên rất đúng là The Everton Football Club Company Ltd (Công ty bóng tròn Everton). Công ty này vẫn bằng cỗ phần và có chia lãi.

Năm 1937 đã lãi được 1.568.734 quan.

LUƠM LẶT

Một món lời không phải là nobo...

Đoàn thủ phải luyện tập rất gắt. Họ đến bồi đá bóng như là đấu bàn giấy bay đến xuống máy. Buổi chiều nào họ cũng bắt buộc phải chơi một cuộc golf, mặc dầu họ thích hay không. Và mỗi tuần lễ phải bốn lần hối sức lập được bóng tròn, suốt cả buổi sáng.

Một cái đồng hồ cứ khôi nhất hoàn cầu

NGƯỜI chưa được nghe nói đến cái đồng hồ ấy, đặt trong điện Westminster, ở Londres.

Đồng hồ có bốn mặt, mỗi mặt do được 10 thước đường kính, những chữ số cao 65 phân, kim phút dài 4 thước, kim giờ 3 thước.

Máy móc giống như một xuồng máy hòn là hòn máy một chiếc đồng hồ. Tuy thế người ta có thể lên giàn bằng bát ngón tay, vì máy đồng hồ chạy bằng điện.

Nhưng khi chữa bò máy vĩ đại ấy, người ta phải dùng những lắc lè và nhiều đồ dùng lín khác để tháo và lắp máy. Làm công việc ấy phải có tâm người thực khỏe, những tay quan quân thực sự về mang ta.

Mỗi ngày hai lần, chiếc đồng hồ Big Ben ấy có thông tin bằng điện thoại với tháp ván dài Greenwich, nhưng ít khi sai giờ lắm.

(Robinson)

Cho thuê dù thứ rắn

ĐÓ là cái biến một cửa hàng ở New-York.

Nhưng trước hết những ai có thể muốn thuê rắn? Những nhà hát: có thể có một cảnh trong đó một con rắn uy lực hiện ra... và làm Khan giả phải bài họp. Nhà chiếu bóng: người ta không có sẵn sàng luôn luôn những thú dữ, thế mà trong nhiều phim phiêu lưu, cần phải có những rắn đóng trò. Sau hết, những người thích rắn rận, chơi rắn tài tử và chơi rắn nhả nghe.

Vậy nếu bạn là một trong những số khách hàng trên, bạn sẽ vào cửa hàng và hỏi một câu giản dị:

— Ông ban cho tôi bài thuốc ruồi bồ mang!

Vì những rắn ấy bán và cho thuê đều tính thuê.

Lẽ tất nhiên là những rắn ấy không hại người vì ngay từ lúc nhỏ, người ta đã rèn luyện nó theo một nghề nào rõ rệt và day dỗ nó rất chu đáo.

Vậy xin bà cáo những ai thích chơi rắn!

(Robinson)



— Bồ mày tiểu nhân tao không thêm đánh!

NGƯỜI LÀ CON CHAUM GIỐNG KHÍ

(Tiếp theo trang 12)

Người ta còn tự hỏi: « Vậy ông là loài người ở Mauer và ở Néanderthal là thế nào? Đó có phải là một công trình sáng tác riêng của tạo hóa không? Nhiều người nghĩ hoặc chỗ ấy lầm. Ông là dòng dõi một con vật nào đó, do sự biến cải chậm chạp mà kết tạo nên, như thế thì có thể lầm: Ta có thể tin rằng người ta và những giống khỉ lớn đều do một ông tè sinh ra, những con khỉ dọc, dưới trại và chính chúng ta là cùng một dòng dõi. Chỉ tiếc rằng người ta không tìm thấy bộ xương ở khoảng giữa ông là ấy và bộ xương Néanderthal. Chúng ta thiếu mất một vòng giây xích, và sự khuyết điểm ấy khiến chúng ta mất hết sự chắc chắn...»

(Còn nữa)

(Marianne) — M. dịch

KỶ SAU: Bộ xương Pithécanthropus và bộ xương Sinanthropus.



BỐ — Hôm nay con tut quần ở đâu công chúng, cha ngượng cả mặt.

(Marianne)

HẠT SẠN

Mỗi với miệng !

T. T. T. Bảng số 258, trong truyện

Cái tát :

Cái mũi, cái miệng và nước da lợn không được khoẻ.

Muốn nàng có mũi sú tử ? Và miệng hùm ?

Tưởng gì ?

Cũng trong truyện ấy :

Nàng sẽ quên người bạn đi đường hôm nay trong cánh tay kẻ đàn ông khác.

Người bạn ấy ở trong cánh tay kẻ đàn ông khác thì nàng cần gì.

Cái bóng lợ

Cũng số ấy trong truyện « Chị em » :

Bóng nàng dừng lại, nhìn bóng mình phông to, gấp làm đôi, nứa nứa trên thẩm, nứa in lên mặt tướng vôi vàng nhạt. Ánh lửa chiếc đèn dầu treo bên lầm bắng đèn ghi những giờ sớm chậm của các chuguen lầu rọi náo mả! Dương.

Thế mà Dương trông thấy bóng mình ở trước mặt được. Hắn là ở cái « ga bé nhỏ » ấy không có đèn điện ngoài đường chiếu bóng Dương nứa ngả trên thẩm nứa in lên mặt tướng vôi. Tác giả chỉ nhảm mắt nói mè!

Ai với

T. T. T. Bảng số 259 trong truyện « cô gái quê ».

Hộ đứng dậy, nhoài người ra, chiếc ca vát đính một kim băng mạ kẽm thả xuống mặt trống, với lấy một cặp bánh gai.

Chiếc ca vát với lấy một cặp bánh gai ?

Mắc bệnh gì thế ?

Phụ trương thể thao Đông Pháp (8-5-39), trong bài Bắc-ninh club :

Nhung khách hàng quang nào đâu có rõ nỗi khổ tâm của chúng tôi.

Khách hàng quang là khách « bong bóng đá » ?

Tưởng ngọt thôi chứ !

Nước Nam số 24, trong bài « Lời cải chính về bài thơ Bạch Nga » :

Bàu trè chán tráu, một buổi chiều thu, thấy trời trong và mát quá ; gió thăm thi với tiếng diều sáo ở trên

không, buột mồm khen rằng : « Trời hôm nay đẹp quá... Lời khen ấy là một bài thơ ngắn của một nhà « thi sĩ cảm ». Đó cũng là một thi sĩ.

Chưa rõ đó có là một thi sĩ hay không, nhưng xin quả quyết rằng đó không phải là một nhà « thi sĩ cảm ». Cảm thi còn buột mồm khen sao được rằng : « Trời hôm nay đẹp quá » ?

Nhưng các ngài còn muốn...

Cũng số báo ấy trong bài « Gõ mạnh cửa lòng » :

Không dám nói khéo nhưng là tràn linh...

Với giá mới đó, bản báo sẽ bắt đầu kể từ 1er juillet 1939.

Các ngài muốn tờ « Nước Nam » cứ trường cửu... các ngài muốn tờ « Nước Nam »...

Nhưng các ngài còn muốn tờ « Nước Nam » viết văn cho ra văn. Trường cửu đê viết những câu văn trên kia thi các ngài chả muốn đê « tờ Nước Nam » « gõ mạnh vào cửa... lòng » một tí nào !

Ba iối nhả

Bóng Pháp số 4.143 trang phụ trương « tiểu thuyết » :

1- Trong truyện « Nghĩa vụ » :

Những cảnh cagy ran lập cập, nhả nhũng chiếc lá vàng còn sót lại.

Một cảnh thương tâm ! than ôi !

2- Trong truyện « Giọt máu người Chàm » :

Quang đặc chí với ý tưởng hàng hòn của chả bè ha hả nhả ra một chuỗi cười lanh lanh.

Đây là một người nhả ở miệng ra. Đã bớt thương tâm, vì người ấy « ha hả nhả ra » mà lại nhả ra « một chuỗi cười » cũng như trẻ con lồng thòng nhả miến hay nhả bún ra bát ấy mà !

3- Trong truyện « Kiếm hiệp giang hồ » :

Chinh mắt tôi trong thang nhũng chiến hạm Nhật đậu cách xa lừa tôi, cẳng không xa mấy, đang thi nhau nhả đạn lên bờ.

Đây là một cuộc thi nhả, mà lại thi nhả đạn lên bờ. Có điều đậu ở xa mà nhả lên bờ thi cũng hơi khó. Sao không phun đạn lên có dễ hơn không ? Hay bắn đạn lên càng dễ hơn nữa.

Xin thêm vào một lối nhả thử tư : Mỗi tuần, báo Đông Pháp lại nhả ra một trang tiêu thuế.

Nhả đây hẳn không có nghĩa là nhả ngọc phun châu.

HÀN ĐẠI SẢN

ĐIỂM BÁO

(Tiếp theo trang 7)

— ... Rượu cần là thứ rượu rất ngon của dân bản xứ. Quan Thống sú lúc này đã chẳng quên mấy bạn đồng nghiệp của chàng tôi, (Trong số đó có ông Học, tất nhiên !) —, ngoài đã cho gọi lại để cùng uống...»

Ô, thế ra ông chủ nhém ta đã được quan Thống cho gọi uống rượu cần. Thảo nào mà ông cố cầm bút đê thuật lại cũng phải, bởi vì đê người khác viết sợ họ quên mất cái chỗ cốt yếu ấy !

Viết ở đâu ?

Nhà văn hay giàu tưởng tượng lắm, và lại hay khoe. Không những chỉ viết bài không thôi, nhà văn lại còn muốn cho người đọc biết là mình đã viết ở đâu, ngày giờ nào nữa.

Thoạt đầu là các nhà văn tàu; sau bài văn, các ông ấy thường ché thích thêm, đại khái : viết tại Lai Phong Các, viết trên sông Hoàng Hà; hay là : viết một đêm chơi thuyền ở Tô-châu, v.v.

Bên các cụ ta bắt chước. Tôi nhớ lời ché thích « hùng » nhất là ở dưới bài tựa cuốn Lĩnh Nam đặt sứ : « tác giả, Chiêu văn Vương, Trần Nhật Duật, viết lại mái tây hiện nhà Vương Đế »

Rồi các văn sĩ bây giờ cũng làm theo : viết ở Sầm Sơn, ở Chapa, ở Tam-dảo (nhưng chỗ mà nhà văn it tiền không mấy khi đến). Hay là : viết ở gác Đông Phương, tuy cái gác đó chỉ là một căn nhà lụp xụp ở phố hàng Gà, chéng hạn.

Áy ché đê nhu lhei thi không sao. Người đọc cũng sẵn lòng vui thích vì cái khoe khoang nhỏ mọn của

các nhà văn ấy. Nhưng bây giờ, nhiều văn sĩ cho đê thế là không sang trọng nữa (Vì Chapa, Tam-dảo giờ nhiều người đi). Nhưng chẳng lẽ họ đê : viết ở Tân-Thê-Giới, vì sợ người ta biết mất. Họ bèn xoay về mặt tả tình và tả cảnh hơn. Tả cảnh thi : viết một đêm có sao, viết một buổi chiều xuân êm dịu, viết một buổi sớm tinh sương, v.v.

Tả tình thi : viết một đêm buồn rầu, viết một ngày mệt nhọc. Một văn sĩ tài hoa đê : viết một đêm nao nao nhô !

Cái mode này lan ra, rồi có ngày các văn sĩ tài hoa đê : viết một khắc buồn buồn, viết một giờ chập chạp.. viết một lúc đói, viết một lúc no, viết lúc hồn rõ, viết lúc thuận hòa... Hỡi trời ! không biết cứ như thế ròi đi đến đâu !

Thiên-Si

(Viết một đêm nóng và muỗi đốt)

BỨC TRANH

hoạt họa của
TÚ-MÔ



Ông trùm Pham-le-Bồng

Ông trùm của viện dân ta
Là người cao nhón, đây đâ, diễn trai,
Phông phao, lớn mặt, to tai,
Dáng đi vững trãi, vẻ người phượng phi.
Đóng vai viện trưởng nhất thi,
Nên ông chẳng sót việc giương danh.

Hết đâu có hội khánh thành,
Có cờ quạt, có xâm-banh tiệc trà,
Có quan lây, có quan ta,
Có kèn « bu-rich » cùng là « đít-cua »
Là ông có mặt đê phô
Tâm thán trình trọng như... đồ phủ trang.

Đê lâm tăng vê rõ ràng
Cho ngày hội được vui cảng thêm vui.
Ông trung mày bộ cánh mồi,
Khi thời quốc phục, khi thời Âu trang.

Mặc ta : gã mđ, gâm lam,
Cái khăn mảnh bát úp ngang phè phê.
Mặc lây : áo « sich-panh-se »,
Cò cồn cưng nhắc, giũa tòe « nơ » den.

Bao giờ ông cũng chẳng quên
Quang giáng kim khánh, kim tiền vua ban.
Mọi người tấm tắc khen : sang !
Ông trùm có dáng đường đường, oai oai !

Trời cho cái mả bে ngoài,
Đê che dâng cái... sơ sai bên trong.

TÚ-MÔ

Các bạn muốn khỏe nên đọc cuộn :

BẮP THỊT TRONG 30 NGÀY

Sách dạy cách ăn uống, làm to xương, nở ngực và giàn bụng. Bìa dày, in đẹp có nhiều hình vẽ. Có tựa của ông Phó hiệu trưởng Tông cục Bắc-kỳ :

C'est avec un visible intérêt que j'ai parcouru le petit livret d'éducation physique élaboré par deux jeunes sportifs connus. Tino et Vu Ôn. Fait sans prétention, il synthétise la culture physique dans un ensemble de figures qui avertit de la persévérance et un peu d'entraînement les athlètes pratiqueront avec aisance. Il est à être dirigé pour le travail des muscles. Ceux des jambes comme ceux des bras, les pectoraux, les abdominaux, le cœur et l'appareil respiratoire leur complète. Un dosage approprié de tous ces mouvements amènera rapidement le sujet en excellente condition et lui donnera souplesse, force et santé.

Je recommande donc sans réserve ce formulaire pratique qui doit rapidement devenir le bécénaire des jeunes athlètes.

G. ABADIE, Vice président de la F.S.T., Président du Boxing Club de Hanoi et de T.U.S.H.

Sách đã có bán khắp nơi là Gông Trà Kha. Mua buôn trả 257, và không mất tiền cước. Ở xa gửi 80.000 franc với cả cước bão đâm.

Thư từ và mandat đê tên : M. Vũ Ôn (126bis Rue Chancery - Hanoi)



VỤ BÁI BÈ THÁI NINH

Vụ bái-bè Thái-Bình sắp ra trước tòa án Cai-Trí.

Tại bái-bè Thái-Bình, Ngày Nay đã nói đến nhiều lần và trước sau vẫn gõa cǎn Chính-Phủ tìm một phương cách giải quyết thích đáng khiếu cho quyền lợi dân nghèo Thái-Bình khỏi bị thiệt hại.

Tra đây, chúng tôi nhận được hai lá đơn của mǎng làng phu cǎn bái-bè Tân-Bồi gửi cho ông Toàn-Qayen-Đông-Duong, ông Thống-Sá

Bắc-Kỳ và ông Công-Sứ Thái-Bình để xin phép nhà chayen trách mang việc này ra trước tòa án Cai-Trí. Chứng người ký tên lại gõa

của chúng tôi dâng hai lá đơn ấy lên báo để dư luận rõ việc ông

Ngô-ván-Phú xin tranh raington đất của họ.

Chứng tôi vui lòng làm theo ý muốn của hương lý và dân nghèo

Thái-Bình và mong rằng Chính-Phủ sẽ xét hai lá đơn ấy với tất cả

tổng rộng rãi và sự công bằng.

N.N.

Thái-Ninh, le 20 Mai 1939,
Kinh gửi ông Giám đốc báo
Ngày Nay, Hanoi

Thưa ngài,

HÙNG TỐI coi như một bồn phan phải cảm ta ngoài và báo Ngày Nay là tờ báo đã lên tiếng trước nhất để bênh vực quyền lợi dân nghèo Thái-ninh trong vụ Ngô-ván-Phú xin tranh raington đất của chúng tôi. Hơn nữa, ông Phạm-ván-Binh, phóng viên quý báo, đã từng cao thiệp nhiều lần trong vụ này để dân quê khỏi bị kiềm chế, và áp bức bởi những thế lực của nhà tư bản Ngô-ván-Phú. Chúng tôi lại xin định chính rằng ông Phạm-ván-Binh không xui chúng tôi làm nhà ở bái-bè bao giờ, và cũng không từng xui chúng tôi kháng cự với viên chức của Chính-phủ. Ông Phạm-ván-Binh chỉ là người giúp chúng tôi trong phạm vi pháp luật.

Khi chúng tôi bị bắt giam ở phủ Thái-ninh và ở tỉnh lỵ Thái-Binh, có nhiều người xui chúng tôi bằng những cách ngọt ngào, cũng như bằng nhiều lối dọa nạt, khai vụ này do nơi ông Phạm-ván-Binh, phóng viên báo Ngày Nay gây ra cả. Nhưng trong họ 23 người bị bắt, chúng tôi ai nấy đều cương quyết làm theo lương tâm, nghĩa là không vì một cớ gì cung khai bậy bạ cho ai hết.

Chứng tôi là lũ dân nghèo, thấy raington đất liền kề làng chúng tôi thì chúng tôi phải làm đơn ra xin và phản kháng những người định dùng thế lực để cướp cơm của những dân đói rách.

Hiện nay chúng tôi đã đe đơn lên tòa Sứ Thái-Binh để xin phép đưa vụ bái-bè tân-bồi ra trước tòa án cai-trí. Chúng tôi yêu cầu triết lý sẽ đem phần thắng cuối cùng để cho chúng tôi, nhất là chúng tôi được hết thấy các báo chí Pháp, Nam-xưa nay vẫn bênh vực quyền lợi dân chúng ủng hộ. Chúng tôi xin ngài làm ơn đồng len quý báo hai lá đơn định sau đây, để dư luận khán nước được rõ một vụ lạm quyền xưa nay chưa từng thấy, và bênh vực dân nghèo Thái-ninh trong lúc chúng tôi tranh đấu với nhà tư bản Ngô-ván-Phú.

Chứng tôi lại yêu cầu quý báo bênh hết thấy các ban đồng nghiệp Pháp, Nam-cùng cao thiệp vào vụ

này cho dân nghèo Thái-ninh chóng được lại bái-bè Tân-bồi, tức là các cơ quan ngôn luận chân chính sẽ mang sự sống lại cho chúng tôi và làm được một việc thiên dịch đáng.

Chứng tôi xin trân trọng kính chào ngài và chúc quý báo sống lâu để làm tròn nghĩa vụ bênh vực quyền lợi cho dân chúng.

Một bọn hương lý và dân nghèo mǎng làng phu cǎn bái-bè Tân-Bồi.
(Các chữ ký)

Thái-Ninh, le 24 Mai 1939
Kinh gửi ông Công-sứ Thái-Bình
Thưa ông Công-sứ.

Chứng tôi là hương lý và dân nghèo mǎng xã phu cǎn bái-bè Tân-Bồi, phủ Thái-ninh, tỉnh Thái-Binh, kính cần xin ngài làm ơn xét cho chúng tôi việc sau nầy :

Ngày 14 Mars 1939, ông Thống-sứ Bắc-Kỳ hai đao nghị định (1165A và 1166A) cho hai ông Nguyễn-ván-Mậu và Ngô-ván-Phú hai cái đòn dien tạm thời ở tông Tân-bồi, phủ Thái-ninh, tỉnh Thái-Binh. Hai cái đòn dien ấy rộng là 298 mẫu tay 50 và 241 mẫu tay 20. Do đó, trong khi ký hai đao nghị định kẽ trên, ông Thống-sứ không những đã bác những lời khiếu nại rất hợp lý của mǎng nghìn dân nghèo những làng phu cǎn Thái-ninh mà còn làm trái hết thấy những sắc lệnh và nghị định hiện hành về việc quản pháo bái-bè.

Thực vậy, theo điều thứ 4 của đao nghị định ngày 23 Juillet 1930, thì những làng phu cǎn bái-bè bao giờ cũng được quyền xin những bái-bè ấy trước nhất để dù số ruộng cần dùng. Chính-phủ Bảo-hộ Bắc-Kỳ đã coi hai ông Phú, Mậu hơn những làng phu cǎn, tuy những làng phu cǎn ấy đã nhiều lần đề đơn xin chung bái-bè Tân-bồi, tức là Chính-phủ Bảo-hộ Bắc-Kỳ đã làm trái hẳn điều thứ 4 của đao nghị định ngày 23 Juillet 1930.

Ngoài ra, sắc lệnh ngày 4 Novembre 1928, về việc định đoạt cho những tư gia bái-bè đã nói rõ rằng Chính-phủ có quyền cho tư gia bái-bè để làm tư dien nhưng không được quá số mười mẫu tay một người. Vậy mà Chính-phủ Bảo-hộ Bắc-Kỳ đã ký nghị định ngày 14 Mars 1939 cho ông Mậu, 298 mẫu tay và ông Phú 241 mẫu tay, nghĩa là đã đi quá quyền hạn mình 29

lần và 24 lần.

Không những thế, nghị định ngày 30 Mai 1930 đã hạn chế việc cho bái-bè và nói rõ rằng từ nay sẽ không cho đòn dien tại mấy tỉnh : Hà-dong, Bắc-ninh, Hải-duong, Nam-dinh, Thái-Binh...

Tuy vậy, điều thứ 7 trong đao nghị định ngày 23 Juillet 1930 có dự tính rằng khi nào cần đến, Chính-phủ có quyền cho tư gia những phần sáng lập ở bái-bè để làm tư dien, nhưng số tư dien ấy không được quá số công dien mà Chính-phủ sẽ cho dân phu cǎn để tổ chức thành những làng mới hay mở mang thêm những làng cũ đóng dân. Ở trường hợp ấy, những người được phần sáng lập phải bỏ tiền ra đắp đê, khai khẩn hết cả cho dân nghèo, theo như một bản hợp đồng sẽ thỏa định sau.

Ý nghĩa đao nghị định này thực đã rõ rệt về việc cho bái-bè những nhà tư gia như ông Phú và ông Mậu.

Thực ra thì dân phu cǎn bái-bè Tân-bồi chưa bao giờ yêu cầu hai ông Phú, Mậu giúp dân đẽ sáng lập những làng mới, hoặc mở mang những làng cũ. Vì vậy những phần sáng lập đã nói đến trong đao nghị định ngày 30-7-1930 không có nghĩa lý gì trong vụ bái-bè Tân-bồi. Hơn nữa, nghị định 1165A và 1166A đã đem cho hết cả 1500 mẫu của bái-bè Tân-bồi, trong khi những làng phu cǎn không được một mảnh nào để làm công dien, tuy những làng ấy đã đẽ rất nhiều đơn xin.

Nói tóm lại, tuy những sắc lệnh và nghị định hiện hành về việc quản pháo bái-bè đã định rõ ràng :

1.) Từ nay không cho tư gia những đòn dien ở những tỉnh Hà-dong, Bắc-ninh, Hải-duong, Nam-dinh, Thái-Binh... (nghị định 30 Mai 1930).

2.) Những làng phu cǎn bái-bè, nếu có đơn xin, sẽ có quyền hưởng trước nhất những bái-bè cần dùng cho sự sinh hoạt của họ (nghị định 23 Juillet 1930).

3.) Số tư dien bái-bè cho những tư gia không bao giờ được quá 10 mẫu tay một người (sắc lệnh 4 No-

vembre 1928).

4.) Những phần sáng lập chỉ có thể cho khi nào xét ra thực cần, và lúc đó những nhà sáng lập bỏ tiền ra đắp đê và khai khẩn chỉ có quyền được hưởng một nửa số ruộng mình đã đắp đê và khai khẩn nửa kia phải để dành cho những dân phu cǎn để lập thành những làng mới hay mở mang những làng cũ (nghị định 23 Juillet 1930).

Tuy những sắc lệnh và nghị định kể trên đã định đoạt một cách công bằng và rõ rệt như thế, Chính-phủ Bảo-hộ Bắc-Kỳ cũng cứ cho hai ông Phú, Mậu 241 mẫu tay và 298 mẫu tay và bắc hết những điều hình cầu rất hợp lý của dân nghèo Thái-Binh.

Nhưng Chính-phủ có thể viễn-le sau đây : Chính-phủ không cho hai ông Phú, Mậu gì hết. Chính-phủ chỉ đền cho hai ông ấy vì hai ông ấy đã có hai đao nghị định từ năm 1917 và 1920 trong đó Chính-phủ bồi-đá hứa cho hai ông ấy 608 mẫu ruộng bái-bè ở Tân-bồi. Ngày chỗ này, chúng tôi có thể nhận ra nhiều điều làm lỗi rất lớn lao. Trước hết, trong đao nghị định ngày 22 Décembre 1917 và ngày 8 Avril 1920, chúng tôi không hề thấy tên Ngô-ván-Phú nào hết. Chỉ có tên Nguyễn-ván-Mậu mà Chính-phủ đã tam cho 608 mẫu ruộng bái-bè. Nhưng trong tờ hợp đồng về việc xin bái-bè, bao giờ cũng có khoản nói rằng những đất Chính-phủ nhường làm cho phải khai khẩn xong sau một thời hạn là 5 năm. Sau thời hạn 5 năm ấy, những chỗ đất chưa khai khẩn sẽ hoàn toàn trả lại của Chính-phủ và người xin không được đòi tiền bồi thường gì cả. Điều thứ 22 của đao nghị định ngày 23-7-1930 lại nói rõ rằng : nếu hết hạn 5 năm mà chưa khai khẩn xong vì một sự trở ngại gì xét ra thực là đích đáng thì người chủ dien có quyền xin gia thêm một hạn là 2 năm. Hết hạn ấy, những chỗ đất chưa khai khẩn được sẽ hoàn toàn trả lại của Chính-phủ, và Chính-phủ có đặc quyền cho ai cũng được.

Từ năm 1917 đến nay, đã 22 năm. Ông Nguyễn-ván-Mậu chưa khai khẩn được một lắc đất nào trên thửa ruộng ông xin do hai đao nghị định năm 1917 và năm 1920.

(xem tiếp trang 19)

Số Tù - vi mới

Lấy theo phương pháp rất thắn !

Số này dùng các vị hành tinh hệt như số tử vi tây, suy tinh triền độ các sao đó để đoán họ phuoc của người ta, tùy theo ngày giờ sinh.

Lại dùng cả phép Bát-tự cửa Tù-tử-Binh là một thứ số rất hay, có thể đoán cho trăm người không sai một.

Hợp hai phép làm một, tạo thành một phương pháp rất hoàn toàn không khác gì tấm gương phản chiếu những điều hay, nhẽ dở, sự dùi, sự may.

Ai muốn coi thử số mệnh, vận hạn mình ra sao, thì cứ viết ngay thư về cho M. THANH-TUYỀN 47 Place Neyret - Hanoi kèm theo năm, tháng, ngày, giờ sinh và mandat 1p00.

Trong tám ngày sẽ có trả lời.

1.000
cái mành trúc
« Oforêstor »
bán trong hai tháng

Gần khắp các thị trấn to ở Đông-Pháp đều có mua buôn vì dễ bán và có nhiều lãi.

Những đám cưới, đám thọ mà mừng nhau bằng mành trúc « Oforêstor » thiệt là hợp thời và quý giá

Mua buôn, mua lẻ,
đặt thửa theo ý muốn

VIỆT-HÓA

31. Sinh Từ — Hanoi
Ô xa gửi linh hoa giao ngan, tiện lợi

Bón coi

Dưới mắt tôi

Phê bình văn học
Việt-Nam hiện tại
của
TRƯƠNG - CHÍNH

Giá 0\$50

Hồi tai các hiệu sách lớn

SAU 15 NĂM KINH NGHIỆM

BỆNH LÂU mới mắc rất dễ chữa, nếu cách chữa theo đúng phương pháp. Nhưng phần đông bệnh nhân dùng thuốc thấy rao restruction, bị đái êm, tưởng là khỏi rồi, ngờ đâu bệnh mới đỡ vài phần. Nếu đái vào cốc thủy tinh trắng soi lên ánh sáng bệnh nhân sẽ thấy nhiều vân (filaments) chim ngay xuống đáy cốc, ấy là vân còn dinh mủ có trùng (filaments chargés). Đề lâu không chữa, vì trùng ăn xâu vào thịt (intracellulaire) thành cục dồn ở trong (localisation) rất khó chữa. Ai mắc phải chứng này mà chữa lâu cũng không khỏi cứ lại ngay **THANH HÀ DƯỢC PHÒNG** 21 Cửa Nam, chắc chắn chữa được hoàn toàn.

GIANG MAI, HẠ CAM SANG lâu bay nồi, nặng bay nhẹ, dùng thuốc trong mấy giờ thấy đỡ ngai. Thuốc uống rất êm, không met nhợt, không bài sinh dục.

THANH HÀ DƯỢC PHÒNG
21 Phố Cửa Nam (place Neyret) Hanoi



HIẾC thuyền thúng đã gần đây nước. Chắt và Tứu đi đến chuồng bắt lợn. Chúng nó thạo chẳng kém gì những người lái. Trong phút chốc con lợn đã bị cái thòng lọng mắc vào chân, ngã lăn ra. Những tiếng kêu héo từng hồi làm chói tai.

Hai thằng bé chối dậy, chạy mải ra sau nhà. Chúng mừng quá, quên cả rét. Chưa chỉ hai đứa đã tranh nhau bong bóng.

Con lợn đã bị trói bốn vò. Nắm tay bì bịch trên tấm cảnh cửa. Sát cạnh nó, một cái sanh đồng với một con dao nhọn để gác lên miệng sanh trông ghê gớm như một thanh mã tấu. Đôi mắt dài nghêch của nó không lộ chút sợ hãi, trái hẳn với mắt con chó, con bò hay con trâu nằm đợi chết. Nên trông không thương hại lắm.

Hai đứa trẻ sán lăn vào, bùi lấy áo thằng Tứu nắng nặc xin bong bóng. Chúng lải nhải làm thằng Chắt phát câu dọa vứt xuống ao. Thằng Tứu thấy hai đứa sắp khóc, thương hại nói ngọt:

— Được, cứ đi chơi, ch襌 nữa anh lấy phần cho.

Hai đứa mừng, vỗ tay reo rồi chạy vào bếp sưởi bên cạnh mẹ

Mịt đã ra sân úp từng chồng bát đĩa trên nong phơi cho ráo để lát nữa dọn cỗ. Nó chạy đi chạy lại, làm bết việc này việc nọ, rõ ra một con bé dầm dung và lanh lẹn.

Cúc ngồi bệt trên rạ dun nước, hai chân ruỗi nữa, tay cầm que rẽ. Nó thử ra, dám dám nhìn ngon lửa, nghĩ ngợi. Nó mãi nghĩ, lầm lũm ra cháy bén ra ngoài mà vẫn không biết.

Tứu và Chắt đứng bên cạnh con lợn. Đứa nọ dùn đứa kia chọc tiết. Con lợn vẫn thản nhiên nằm thở hít.

Tứu nói khích:

— Đã gọi là ông tướng đánh đồng gièp bắc mà có con lợn không giết nổi, thì chả hóa ra bèn lắm, chì Cúc nhỉ?

Tứu tối bụng. Bao giờ trước mặt hai người nó cũng nhắc đến Cúc, kéo Cúc vào câu chuyện, ý muốn cho hai bên thân nhau rồi lấy nhau như nó với Mịt.

Cúc quay ra nhìn Chắt, nói dèm:

— Anh Chắt tôi mà không dám chọc tiết con lợn kia thì chì đáng là ông tướng phuường chèo.

Tứu thích chí cười, nói khéo thêm:

— Phải đấy, chì Cúc à. Nếu Chắt chịu « tho » thì từ nay chúng mình cứ gọi hắn là ông tướng phuường chèo. Kia, ông tướng nghĩ sao?

Chắt vốn là đứa nghịch ngợm, thích đánh nhau, nhưng chưa bao giờ đánh giết một con vật nhỏ. Tưởng nó vẫn bị mẹ mắng luôn vì tội không dám giết gà.

Bị kích thích dữ quá, Chắt sắp sửa liều, dám cho con lợn một nhát

rồi muộn ra sao thì ra. May có thằng Quán, mõ lảng, ở đâu chạy đến: « các bác đê tôi hộ ». Nó cầm lấy con dao nhọn ở trong tay lảng Chắt, kè mũi dao vào cổ con lợn, day di day lại mấy cái. Con lợn đã bị buộc mõm kêu hí hí trong cuống họng, bốn chân cổ dẩy dựa trong những nút lát.

Mũi dao đi qua lăn da mỏng rồi cảm ngập đến nửa lưỡi. Máu đỏ tươi trong con lợn ộc ộc chảy xuống cái sanh đồng như thác cống.

Thằng Quán vốn là tay đồ tè, hăng ngày giết lợn bán chợ đã quen, nên công việc nó làm trông dễ dàng lắm. Mỗi khi máu chảy chậm, nó thọc mũi dao vào sâu thêm, ấn lưỡi về một bên cho rộng vết thương. Máu lại chảy đều.

Lúc này, nếu phải con chó, con trâu, hay con bò, nó sẽ đưa đầy đôi mắt chậm chạp nhìn những người chung quanh như từ biệt một lần cuối cùng trước khi tắt thở. Nhưng con lợn thì không. Mắt nó dờ dẫn rồi nhắm chặt.

Thằng Quán vừa làm việc vừa sai bảo. Nó quên băng rằng nó chỉ là thằng mõ. Rõ thực giang sơn

dội lên con lợn hộ ti. Mau mau không мнюн lầm rồi. Các cụ truyền dùng ngọ phải xong cỗ.

Công việc của Chắt dễ dàng và hanh nhã quá. Nó chỉ việc đứng đợi nước sôi lên minh con lợn.

Thằng Quán đứng dạng haj chan, cúi xuống cầm ngang dao cao sô sôt, cạo đến đâu, tráng nõn đến đấy.

Cúc ngồi chờ thản nghิ dến Mật. Muốn khỏi bắn khoan về nỗi ngờ vực, nó ngừng nhìn Chắt, hỏi:

— Nay anh Chắt, có phải anh sắp lấy con Mật không?

Gióng nó run run vì sợ.

Chắt, tay vẫn cầm bước trong nỗi, nhìn xuống hỏi lại:

— Ai bảo chì rằng tôi sắp lấy Mật?

Tứu đã đem mồi và nước lâ dò vào sanh. Nó dùng tay xuống tiết canh mạnh cho tiết nồi ngầu bột. Chợt nghe thấy tên Mật, nó lắng tai, dè ý, muốn biết câu chuyện của hai người đi tới đâu.

Cúc, trong lòng phấp phỏng mong rằng lời đồn ấy chỉ là lời đồn hão. Nó ngập ngừng đáp lại câu hỏi của Chắt:

— Tôi thấy họ dồn rằng thầy ba



nào anh hùng ấy. Nó ngừng lên bảo Tứu:

— Bác Tứu, bác vào trong bếp lấy bát muối và gáo nước lâ ra dây, mau! không tiết đông lại mất.

Rồi quay sang phía Chắt và Cúc:

— Nước sôi chưa, có Cúc?.. Vâng, thế bác Chắt, bác cầm gáo

anh sắp hỏi cái Mật cho anh, có thực bay là họ bịa? Họ bịa phải không, anh?

Nói rồi Cúc dầm duỗi nhìn Chắt như van lợn.

Chắt không nghĩ ngợi, nói ngay:

— Thế thi có lẽ thật đấy. Cúc hỏi dồn:



con trâu

TRUYỀN DÀI của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

— Thế anh hăng lòng lấy Mập à?
Anh yêu nó à?

Chắt vẫn thản nhiên, vừa cầm gáo dội trên mình lợn, vừa đáp :

— Chẳng yêu cũng chẳng ghét.
Còn việc dụng vợ già chồng thì bố
mẹ đặt đâu con xin ngồi đây.

Cúc chán nản, ngồi dờ người ra.
Ấn lửa chiếu vào đôi mắt ướt lệ.

Tửu nhìn Cúc thương hại, nghĩ
thầm :

« Khốn nạn ! con bé yêu ai chẳng
yêu, lại yêu ngay phải ông tướng ! »

Chắt không dè ý đến nỗi đau khổ
của Cúc, nó thản nhiên nói tiếp,
cho như một câu nói dưa :

— Bao giờ tôi cười vợ, mời chị
đến làm giúp nhé ? Thế nào cũng
có con lợn to béo gấp mấy con lợn
này.

Nói đoạn, nó nhìn con lợn cười
sua.

Cúc không trả lời. Hai giọt nước
mắt chảy xuống, đọng trên gò má.
Thứ Tửu nhìn mình ra vẻ ái ngại,
vội lấy khăn yếm lau nhanh và nhéch
méo cười nói chừa :

— Khỏi quá, anh Tửu ạ, khói
chảy cả nước mắt, nước mũi.

Thằng Quán vừa cạo lông xong,
dứng dậy. Chắt và Tửu, mỗi đứa
cầm hai chân con lợn trắng nõn,
không sang bờ ao ông cán Bích.
Còn thằng Quán, một tay cầm tám
cánh cửa, một tay cầm dao đi theo
sau.

Tửu vừa đi vừa trách Chắt :

— May ác lâm Chắt ạ.

Chắt không hiểu, hỏi lại :

— Tao làm sao mà mày bảo tao
ác ?

— Mày làm cho con Cúc nó khổ
sở chử sao ! Nó khóc đấy, mày có
biết không ?

Chắt càng không hiểu, ngạc nhiên
hỏi :

— Nó khóc ? ... Tao làm gì nó
mà nó khóc ? Mày chỉ khéo bịa.

Tửu thấy Chắt vô tình quá. Nó
phát ghét và càng thương hại Cúc.

— Tao như con Cúc thì tao chả
phải vạ mà yêu mày, yêu cái thẳng
tronh như khúc gỗ.

Chắt không tức, nói :

— Nó chẳng yêu thì nó cứ việc
ghét, ai bắt nó... Nhưng mà tao làm
gi mà nó khóc mới được chứ ? ...

Tửu không ngờ Chắt lại vô tình
đến thế. Nó thở dài, nói :

— May nó mà yêu con Mập
ngay trước mặt nó, rồi mày lại mời
nó đến làm giúp. Như thế thì mày
bảo nó không khóc sao được ?

— Tao yêu gì con Mập. Tao
chẳng yêu mà cũng chẳng ghét. Dù
nào, cả con Hím xấu như quỉ mà
lại bay làm bộ, trông thấy ai thì giò
mãi cái mặt luối cầy lên.

Nói rồi, Chắt bắt chước con Hím,
vénh mặt.

Tửu không dè ý đến dáng điệu
của Chắt. Yên lặng một lát, nó
ngừng lên nhìn thẳng vào mặt Chắt,
hỏi :

— Thế mày có yêu Cúc không ?
Tao tưởng con bé đáng cho mày
yêu thì phải.

Chắt ngâm-nghĩ rồi nói :

— Già nó bớt tai nhảnh, nói vừa
vừa chứ .. như con Mít của mày ấy
— nó nhìn Tửu, cười — thì tao cũng
có thể yêu được.

Hai đứa đã đi tới bờ ao, đặt con
lợn trên tám cánh cửa rồi đứng
nhìn thẳng Quán mò lợn.

Tửu yêu lạng nghê đáo tinh nết
và dáng điệu của Mít, còn Chắt tờ
mò nhìn những cổ lồng bùng bùng nhung
và những cơ thể trong con lợn.

Ông lý Khoa ngồi lau di lau lại
cái địa bàn, vừa lau vừa ngâm
những câu thơ cõi. Thỉnh thoảng
ông nhô ra sân xem đã có ai đến
mời chưa..

Đợi mãi sốt ruột, ông gọi con bé
cháu ở dưới bếp lén coi nhà rồi gõ
kỹ địa bàn vào trong cái khăn vải
tay áo, ông cắp nách ra đi, mồm
lầm bầm :

— Có lẽ nhà hồn hồn việc, minh
nên dễ dãi một tí, thiệt gi.

Ông là một thằng địa lý. Tên tục
ông là Biều, ông lý Biều. Ông vốn
nhà nho, đồ khoa sinh và đã bốn
khoa đi thi trường Nam đều trượt
ngay từ kỳ đệ nhất.

Ông còn trượt, trượt mãi nến
ông cứ chịu khó vác lều chiếu từ
biệt me dã dã di thi. Ông làm gì có
gan ấy, nên dã nhờ mẹ dã bỏ tiền
ra mua cho ông cái lý thon, tức
cũng như lý trường, chỉ khác không
có dính dáng gì đến quan, đến nhà
nước cả, tuy rằng sau khi mua
xong chức ấy, ông cũng có biện
quán vài cân chè lá đánh giá bằng
tiền.

Nay ông đã già nua tuồi tác.
Người ta trọng vọng ông không
dám đem tên tục ông ra gọi, bèn
lấy chức tước gọi bay. Vì thế nên
ông mới thành ra ông lý Khoa.

Không biết ông lý Khoa học địa
lý từ năm nào ? Co lẽ từ cái năm
ông vĩnh biệt lều chiếu...

Người ta bảo ông thông thái lắm,
kinh sử thuộc lầu lầu. Cái do dã
hắn, không thì sao lại học được
môn địa lý. Tất co ông bẽ lai :
« Thế ông cán Bích thì sao ? Ông
ta chả vẫn tí tưởng khoe với bà con
rằng tự nhiên ông ta biết, chẳng
các phải học. » Cái do lai là việc
khác, hoặc là gửi cho ông làm

thằng địa lý, như lời ông thường nói
chẳng.

Cứ tin ở lời ông lý Khoa thì ông
ngao du sơn thủy đã nhiêu nơi. Vả
nơi nào đặt chân tới, ông cũng đã
làm được một vài ngôi mộ kết phát,
tiếng lanh lùng lẫy, lùng lẫy nơi ấy
thôi, chứ nơi nhà là nơi quê cha
đất tổ thi chưa thấy lùng lẫy gì cả.
Có lẽ trời chưa đồng phúc cho nhân
vật xã Cầm. Phúc chủ, lộc thay,
câu phương ngôn đúng lầm vậy.

Kè thi không lấy gì làm đúng
lẫn. Vì lộc, thay vẫn xui. mỗi khi
thầy làm xong một ngôi đất. Còn
phúc chủ ? Hãy đợi đấy ! chả đời
này thi đời khác, không đi đâu mà
thiệt.

Một lần, cách đây không lâu, ông
khoa với ông lý Cúc rằng năm mão
ông vào Thanh-hóa thăm người bà
con. Nhân lúc nhàn rỗi, ông một
minh, đi mãi vào cái vùng gì gì này,
ông quên mất tên.

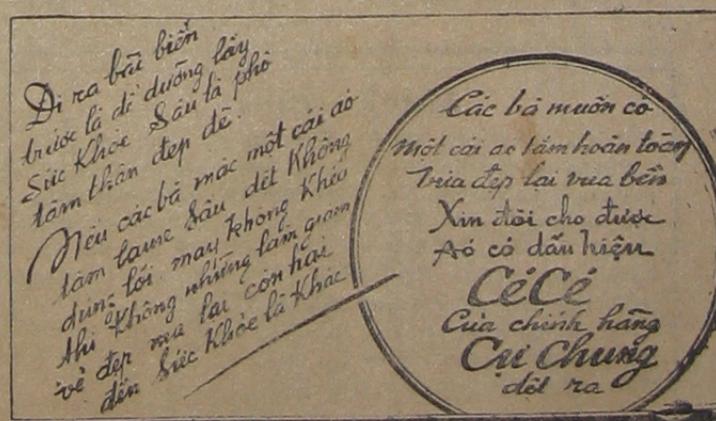
Cái vùng ấy đẹp quá, ông ngắm
mãi không chán. Địa thế gồm thành
một nàng tiên, một nàng tiên khoba
thân.

Sao lại một nàng tiên mà không
một người dàn bà tầm thường ? Cái
đó xuất ở con mắt ông và ở trí
tưởng tượng của ông, không hề gì.
Còn khoba thân thì không ai cãi vấp
đâu được nếu họ đã nghe ông tả
cảnh rành mạch : xa xa một quả
núi con tức là cái đầu Hai bén, hai
cái dòi tròn tròn, mõm mõm cỏ
phủ mượt như nhung, nõn không
phải mõm nhũ, nõi nõm na là ba
cái vú tai quyết không thể là cái
gi khác được. Rồi, gần lại, một mõ
đất nhô lên, tức là cái rốn. Hai « vú »
rồi phải đến « rốn », thằng bé con
cũng biết, ông bảo thế. Thế rồi đến
một chỗ trũng, hơi trũng thôi. Tả
đến đây, ông lùm tím cười.

Thấy lạ mắt, ông rảo bước đi
ngược lại. Đến cái rốn, ông dừng
bước. Một ngôi mộ của ai dè ở đấy
đã lâu vì cỏ mọc dày.

Lúc trở về, giữa đường mỏi chân,
ông lại vào một hang nước cung người.
Ngẫu nhiên ông buột mõm phản nón
cho thây địa lý nào đã tìm được đến
đấy mà lại còn dè sai, làm cho cái
nhà có ngôi mộ ấy sút dần và hiểm
con. (Con nữa)

Trần Tiêu





Của N. C. Chúc

Phụ tiếp thơ

Thì sĩ T... có tình hag chém gái, nhưng rất sợ vợ. Một hôm ngồi viết thơ tình giấu vợ. Bất ngờ, buôn ngủ quá, thi sĩ nambi lẩn ra giường ngủ, quên cả cất bức thư dì. Vợ bắt được đọc thơ, đọc. Thấy ở dưới có hai câu thơ « hay hag », bèn phụ tiếp ba câu nữa :

Hai câu của thi sĩ :

Mấy lời giải tò chót tinh,

Biết chàng họa chỉ có « minh » với « ta ».

Ba câu tiếp của vợ :

Thế mà... có kẻ « thứ ba »

Là con « mẹ Mướp... » giống nhà... Hoạn Nương.

Liệu hồn không có thời... « bương ».

Của N. Anh

Sử ký

THÀY — Ba anh em nhà Tây-sơn thì người nào giỏi nhất?

TRÒ — Thưa thày có người tây thành Hả-nội là giỏi hơn cả q!..

Của H. Thị Thắng

Văn답

GIÁM KHẢO — Trong các trận đánh nhau với quân ta thì Ô-mã-Nhi chết về trận nào?

THÍ SINH, sau một phút nghĩ ngợi — Thưa, Ô-mã-Nhi chết về trận đại chiến sau cùng a.

Nửa nọ nửa kia

KHÁCH HÀNG — Ông đừng lôi tôi, món này ông bảo là món thịt thỏ.

CHỦ — Xin lỗi ông, tôi có pha thịt ngọt vào. Ông tính bấy giờ cái gì cũng tăng giá.

KHÁCH HÀNG — Ông pha cách nào?

CHỦ — Nửa nọ nửa kia đấy, ông a... cứ một con thỏ thì một con ngọt.

Của B. V. Đán, Haiphong

Sở ngọt

— Cái ảnh của chị vừa chụp chắc giống chị lắm đấy nhỉ?

— Sao chị biết?

— Vì chị giàu không dám cho ai xem cả.

Của B. V. B.

Bệnh nhà văn

NHÀ VĂN — Thưa ngài, không biết tại sao mỗi lần tôi viết văn là tôi buồn ngủ.

ĐỐC TỬ — Có khó gì, muốn khỏi, thì mỗi lúc ông viết văn, ông đừng đọc văn của ông nữa.

Lời thôI

XẾP-TANH — Vé của cụ không di được lâu nay vì đây là chuyến tàu tốc hành.

LÝ TOËT — Sao ông lôi thói thế, ông cứ bão chag châm lại có được không!

May quá

Tao đã cảm thấy đi bụi cơ mà.

— Không a, con có đi bụi đâu... con sắng chân ngã xuống sông dãy chờ.

— Thế có ướt mắt bộ quần áo mới may không dãy?

— Không a... may quá trước khi sắng chân con còn dù thì giờ cởi quần áo ra.

Của B. V. Đán, Haiphong

Sở đẹp

Vợ bếp Nam hỏi vợ bếp Canh :

— Nàng bác, nhà bác đang lính số là gì thế?

— « Cát mìn toòng liên ».

— Đầu nhà bác cũng đi lính mà số thi những « liên » là « liên », chả bù với nhà tôi, số xấu xi quá.

— Thế bác ấy số gì?

— « Đơ-sang soát-sang dit ».

Của B. Hiếu

Quên

CHỦ NHÀ — Sao anh lại mang toàn nước lâ lai cho tôi thế này?

NGƯỜI MANG SỮA — Thôi chết rồi! Tôi quên không pha sữa vào rồi!

Nhớ lâu

LÚN — Tình tao rất nhớ lâu. Tao không bao giờ quên một việc gì một khi nó đã vào trong óc ta.

LÂU — Thế thì chắc mà còn nhớ mà nợ ta năm đồng...

— Ài cái áy lại khác! Tiền vảo túi chứ có vào óc đâu.

TIN VĂN..VĂN

(Tiếp theo trang 7)

Hôm nay Léta mới được biết một tin ngộ nghĩnh khác.

Ông Hiền đã có lần ra tranh cử nghị viên!

Tranh với những người có học thức, có công tâm, có cả công trạng với quốc dân, ông đem kho với mọi người một câu rất gọn. Câu ấy tóm tắt tất cả danh dự, công trạng, tài năng, học lực, và ý chí ông Lương Ngọc Hiền. Đây này:

Lương Ngọc Hiền,

Cháu cụ cù Can.



VUCU

— Anh ạ, chán đời quá tôi nhảy xuống hồ mấy lần để tự tử mà không chết.

— Sao, có người cứu à?

— Không, tại tôi biết hơi.

gặp. Đẹp quá! Tình quá! Mộng quá! Thơ quá!

Còn nữa :

Có ai ngờ đâu một cô gái da tinh đến thế! Da tinh hẳn trên mặt báo mới càng đáng sợ nữa! Có cứ da tinh một mình trong buồng khuê thi mặc cổ không ai nói gì! Sao có lợn thê, đám dem phô cái da tinh trên mặt báo cho to chuyện? Mà lại dem phô trên mặt báo « Đàm Bà » một tờ báo tòng cõi, mới lại càng chết người ta chả!

Và đây nữa, một đoạn chế riêu Léta :

Bát Lê, chừng thay báo « Nước Nam » và báo « Tân Việt Nam » « khen như hát hay » cái thủ đoạn « làm tiền » của hội Ánh « Sáng » (Sáng dây theo nghĩa chữ « sáng » trong câu lạc ngữ mới này: Điều tai nghĩa, « sáng » (tai tiền) bằng cách lột trần sự thực, liền cát giọng « đạo đức » (dùng lầm với chữ « đạo » là trộm cắp) mà tự mai mỉa bọn « Sáng tai »: « Để cho người ta trông rõ những tâm tư kín cõi. »

Chế riêu gì mà lại luôô quắn thế? Vừa đọc vừa thở, lúng ta lúng túng... Ai quát mà phải hối rồi...

Léta cứ muỗi bảo nhỏ nhả trào phúng: « Thị nuốt nước bọt đi rồi hãy nói có được không! »

Lê-Ta

một người ở tỉnh khác thi có luật nào bị phạt được không?

— Không phải dán tem, vì đó là công việc của tư gia. Trừ khi nào có một hàng lập ra chuyên việc đưa thư tín, hoặc một hàng vận tải nhậu mang thư, thì không được, vì nhà giàn thép giữ đặc quyền việc lưu chuyển cá: thư tín trong nước.

Kim Oanh, — Vua Bảo Đại có được lương không, bao nhiêu một năm, và có quyền gì trong nước, ngoài xứ Trung-ký?

— Số tiền lương (liste civile) của đế Bảo Đại là một phần chi tiêu của quỹ Nam-triều, mỗi năm ước độ hơn 30 vạn bạc. Ngoài Trung-ký, nhà vua không có quyền hành gì ở Nam-ký (thuộc địa) và cả ở Bắc-ký, tuy, theo hòa ước, xứ này vẫn thuộc quyền cai trị của nhà vua.

Mách giúp

MỌI GIA ĐÌNH NÊN BÈ Ý! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRÌ!

Mùa hè năm nay khí trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sinh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lâm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hòn mê, lâm Kinh, Ban, Trái, nhức đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BẮC-ÁI TRÂN CHÂU TÂN » thôi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cắt cổ dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân dược » trị đỡ 50 bệnh nhân.

BẮC - ÁI

100 Bd Tông-dốc-phương — CHOLON

BÙN LÂY NU'ÓC ĐỌNG

của HOÀNG-ĐẠO

GIÁ Op.20

VỤ BÃI BÈ THÁI NINH

(Tiếp theo trang 15)

Và chúng tôi tưởng Chính Phủ không cần đến sự dèm nhăng lời thành cầu bối hợp lè của ông Mậu mà thời hạn 5 năm quá đã l逾期, ngày từ năm 1923. Về phần riêng ông Ngô-vân-Phá, Chính phủ bảo hộ Bắc-Kỳ chỉ việc bác đơn của ông ấy để và bảo cho ông ấy biết vì những sắc lệnh và nghị định hiện hành không cho phép ông ấy xin tranh ruộng đất của dân.

Tiếc thay, những việc đáng làm ấy, Chính-phủ bảo-hộ Bắc-Kỳ đã không làm. Hội Đồng Bảo bộ họp ngày 14 Mars 1939, đã thỏa thuận cho hai ông Phú, Mậu 1.500 mẫu ruộng bãi bè làm cho dân nghèo Thái-Ninh mất hết những miếng corm vẫn đè kẽ miêng họ và nhất là làm trai ngược hết những sắc lệnh và nghị định hiện hành về việc quản phân bãi bè.

Bởi vậy, chúng tôi phải kinh cầu yêu cầu ngài cho phép chúng tôi mang vụ bãi bè này ra trước Tòa án Cai Trị để đòi lại quyền lợi của chúng tôi trên bãi bè Tân-Bồi và lấy lại cho Chính phủ 1.500 mẫu ruộng đã thuộc quyền sở hữu tạm thời hai ông Phú, Mậu do hai đạo nghị định kia.

Giữa lúc Chính Phủ đang chú trọng một cách đặc biệt đến nạn nhân mâu và việc di dân những làng đồng đúc ở đồng bằng lèn mạn ngược, giữa lúc ông Toàn Quyền Brévié chủ trương chính sách dân quê và thương họ nghèo khổ, đối không có bữa ăn, giữa lúc ấy, chúng tôi coi như một bỗn phận phải tố cáo hai đạo nghị định bắt hợp pháp ngày 14-3-1930 đã đem cho hai nhà tư bản 1.500 mẫu bãi bè, làm trái ngược hết tất cả những sắc lệnh và nghị định hiện hành.

Thưa Ông Công sứ,

Trong khi chờ ngài cho phép chúng tôi đưa vụ này ra trước tòa án Cai Trị, chúng tôi xin ngài tin rằng lòng hiết ứn và chung thành

của chúng tôi.

Hương lý và dân nghèo nhăng
làng lán cần bãi bè Tân-Bồi.
(Các tên ký)

Chung quanh vụ bãi bè
Tân-Bồi.

Các ông hội viên hàng tỉnh
Thái-Binh phản đối việc ông
Ngô-vân-Phá xin tranh ruộng đất
của dân nghèo Thái-Binh.

ÔNG Công Sứ Domec có lệnh
đổi dì Hanoi. Ông Công Sứ
mới Rivière về thay, có đặt giấy
triệu tập các ông hội viên hàng
tỉnh Thái-Binh để hội thương và co
dip trao đổi ý kiến. Nhìn bàn về
việc di dời, tất cả các ông hội viên
Thái-Binh đều đứng lên phản đối
việc ông Ngô-vân-Phá xin tranh
ruộng đất của dân nghèo Thái-Binh
và tố cáo hai đạo nghị định bắt hợp
pháp ngày 14 mars 1939, đã đem
cho không hai nhà tư bản Phú,
Mậu 1.500 mẫu ruộng trị giá tới 30
vạn đồng bạc, trong khi dân nghèo
Thái-Binh đang bị nạn nhân mâu
và thiếu đói sinh nhai. Liền khi đó
ông Đồng-Đốc Nguyễn-bá-Tiệp can
thiệp và nói rằng vụ bãi bè ấy xong
rồi, không nên đã động đến nữa.
Tuy vậy, các ông hội viên vẫn
cương quyết nhất định xin các nhà
chuyên trách xét lại vụ này để dân
nhèo Thái-Binh khỏi bị thiệt thòi.

Chúng tôi hết sức hoan nghênh
thái độ hòa hiệp của các ông hội
viên tỉnh Thái và mong rằng ông
Đồng-Đốc Nguyễn-bá-Tiệp từ rày
sắp sau sẽ nghĩ đến quyền lợi dân
nhèo hơn một chút.

Hội viên toàn hoạt Thái-Binh đã
lên tiếng. Chúng tôi đợi lượt viễn
dân biểu Bắc-Kỳ, hai ông nghị Bảo
đức-Qùy và Trần-cao-Đam đã tuyên
ngôn trên báo Tân-Việt-Nam sẽ
mang vụ này ra trước Viện.

Văn Bình

Kỳ sau sẽ đăng tiếp đơn của dân
nhèo và hương lý Thái-Ninh gửi
lên ông Toàn Quyền và ông Thống
sứ Bắc-Kỳ.

Leçons particulières
de Français & de Mathématiques

Préparation au Baccalauréat (1ère partie)
au DECI, au BE (2e session 1939)
aux concours d'admission aux collèges et lycées.

S'adresser à M. VŨ BÌNH LIÊN

9bis Angle voie 34 et Rue Hồng Phúc, Hanoi

Nhân đọc bài « Đáp lại bài
phê bình một bài phê bình »

HỘM nay, nhân đọc một bài phê bình của Ông Vũ Ngọc Phan, tôi có viết mấy điều tôi nhận thấy ở Ông, ở tâm linh một người cũng như ở tri thức một nhà cầm bút. Trước tôi thấy Ông là một người hồn lành, dã dã và là một nhà văn thích yêu do, phảng lặng và nói những chuyện đều hòa. Tôi lại đoán Ông là người xem rộng, biết nhiều, chịu khảo cứu để cố tìm hiểu những vẻ đẹp của văn chương và ý nghĩa uyên thâm của tư tưởng. Ông thuộc vào hàng người hiểu học, mê mải mà học: một hang người đáng kính, rất xứng đáng để ta gọi là bậc học nhân chí.

Đầu tiên là tôi không sai. Tôi dám nói thế là vì vừa rồi tôi thấy chứng cứ rõ ràng ở một bài mới Ông viết trong tạp chí Pháp Việt. Ở bài này Ông lòi ra đã thấu hiểu về phép phê bình — thấu hiểu theo lối riêng của Ông, — biết chọn loại phê bình để mà theo, biết danh hiệu những ngọn bút cụ phách về môn phê bình; Ông lại trưởng cho ta rõ mấy điều về tinh binh văn học ở các nơi khi nói qua đến Kipling của nước Anh và giải thưởng Nobel mà nhà văn Pháp đã nhiều lần chiếm được.

Công tra cứu hợp với sự cần cù đèn sách lại đã giúp ông phát biểu được ý kiến về phê bình.

Phê bình, đối với Ông nghĩa là... bút chiến.

Bút chiến có năm bảy lối. Có lối bút chiến khó khăn cao quý, và trái lại có lối bút chiến dễ dàng tầm thường. Ông bảo trọng lối trên và khinh lối dưới. Đó là đầu đáng phục, ông đã theo nó và đã biểu dương bằng tất cả sự thực thà của trí thức và của tâm hồn.

Trong năm bảy lối bút chiến, mà Ông biết, Ông chỉ muốn nói đến hai lối bút chiến « chính nhất ». Bút chiến về việc và bút chiến về người. Quả nhiên có hai lối bút chiến này. Nhưng quả nhiên cũng có thể chỉ có một. Vì người với việc hình như vẫn có liên lạc và khi ta nói đến hành vi của một nhân vật, ta đã nói luôn thê đến cả nhân vật ấy với những đặc điểm của tâm hồn và tri khôn...

Mặc dầu Ông Phan cứ chia ra làm hai: chia để mà trị. Và khi Ông đã dùng đến cái phương lược ấy, tri quang bắc của Ông đã có đủ cách thắng lợi để Ông cả quyết nói cho mọi người phải tin. Ông nói rằng: Về việc, cố nhiên là phải có

thực học và kinh nghiệm; còn về người (chắc cũng cố nhiên) chẳng cần phải có hai điều ấy. Ông lại mách: chỉ cần lém linh hay ranh mãnh là cũng có thể « bút chiến » (về người) được rồi.

Chỉ cần có thể thôi. Câu nói của Ông có sức mạnh của một lòng tin ngưỡng khẳng khái. Ta liền thấy những lẽ cố nhiên khác ở đời đều bị dò xup; Ông Phan đã tuyên áo; tất cả những điều tri khôn người ta tưởng là phải đều phải bỏ đi.

Người ta, người thường chúng ta, trong số đó có cả kẻ tội nghiệp viết mấy lời tuyệt vọng này, đều tưởng rằng: phê bình (bút chiến) về người (cũng như về việc và người) ta phải có thực học, kinh nghiệm, tri xét đoán, và trên cả những đức tính ấy, phải có thực tài. Đó là cái tài nói thấu ý mình, nói một cách rắn dỗi, khúc chiết, minh bạch; và hơn nữa: đậm thâm và có duyên. Và ranh mãnh lém linh nữa, chờ chi, vì đó là sự cười hồn hậu để làm dịu nỗi tức giận đối với cái xấu xa, đó cũng là hạt muối đậm đà đi kèm vào câu chuyện tri tưởng. Biết cười cười, và biết cười cười có ý nhị, có mục thước, thiết tưởng không phải là việc dễ dàng đối với những người thông minh nặng nề, tri khôn châm chạp, cách nói năng một điều biếu lô những ý nghĩ phảng lái. Có một trăm pho sách trong tri não mà như hang người vừa nói đây, thì phê bình việc không xong, cả cho đến phê bình người cũng vậy.

Nhưng Ông Vũ Ngọc Phan đã nói: Bút chiến (phê bình) về người để lão. Thế là đủ. Ông tin vững vàng câu mà Ông nói ra rất gọn. Đó là sự hành thực tuyệt diêm. Ta còn biết nói sáo đây?

Và tôi còn biết nói thêm những gì để đáp lại những lời quả quyết khác của Ông Vũ? Đây tôi chỉ muốn thưa với Ông mấy câu nhỏ về đoạn Ông nói đến cái tình cách bài « nói chuyện » của tôi hôm xưa. Ông viết: « Khi thấy tôi (ông Phan) vừa hơi động chạm lời Ông chủ bút của Ông (Thế Lữ), Ông đã viết ngay... v. v. »

Một đoạn ngắn này có ý nghĩa của mấy trang giấy lớn. Do đó tôi biết Ông Vũ Ngọc Phan hiền hậu và phảng lặng của chúng ta đôi khi cũng nói giận, và khi nói giận Ông liền hấp tấp chạy xuống đứng ở dưới thư bức của Ông xa. Ông chưa chát

(xem tiếp trang sau)

THẾ LỮ

Ngài nên dùng thuốc Vạn Bảo thay cho thuốc bồ thận cựu truyền



Đời mới, sinh hoạt mới, quý ngài hãy dùng thuốc mới. Thuốc bồ hạp h VẠN-BẢO là thuốc mới do giáo sư TRẦN PHÚC SINH trường Y-học Nam-kinh chế ra. Dùng thay cho thuốc Bồ-thận cựu truyền, hiệu nghiệm gấp 10 lần.

Thuốc VẠN-BẢO trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng, ủ tai, bắp cải gân cốt vì phòng sự vô chứng, hoặc vì thuỷ nhỏ chơi bời vô độ.

Thuốc VẠN-BẢO là sự tòng hợp các tính chất quý của động vật, đem bồi bù những nội hạch cho nhân loại. Tincture «Dưỡng huyết Tinh» cho óc, cho thận, tráng ái của dân ông và buồng trứng của dân bà.

Thuốc VẠN-BẢO làm cho dân ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi còn niên thiếu, làm cho dân bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp da hổn hển, thịt săn, vú nở v.v.

Thanh niên nam nữ uống thuốc VẠN-BẢO sẽ cầm giữ lâm xuân tình như hồi tuân trang mệt. Mái người lại lâu già, tin nơi hạnh phúc.

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tính chất khêu động, làm sống dậy những tế bào đã ủ rũ héo héo của người già hép rời làm tươi trẻ lên. Nhân đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ăn ái mặn nồng, siêng lâm việc, thích phần đấu.

Thuốc VẠN-BẢO có thứ cho dân ông, có thứ cho dân bà. Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p00
1 hiệp là 4 hộp 15p00
(Gửi lanh hóa giao ngan)

Tổng phát hành phía Bắc
VẠN HÓA
5, Rue des Cantonnois — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam
VÔ ĐỊNH DÂN
325, Rue des Marins — Cholon

Việc chính trong tuần lễ

Tình hình Âu-châu. — Hiệp ước bình bi Đức-Ý đã ký ở Berlin ngày 22 Mai, bạn định sự cộng tác chặt chẽ của hai nước trong 10 năm. — 35.000 quân chiến đấu Đức đã tập trung ở gần Dantzig và ông Hitler vẫn còn ở chiến tuyến Siegfried; trong khi ấy thủ tướng Mussolini cũng kinh lý những chiến tuyến ở gần biên giới Pháp-Ý. — Đồng trưởng bộ tuyên-truyền Đức vừa tuyên bố «Dantzig phải về với Đức» và Đức sẽ dùng hết các phương pháp để đòi lại thuộc địa. — Ở Dantzig, một bọn Quốc xã Đức vừa đánh phá một đồn Đoan ở biển thùy phía đông Thủ. Tông-ý-viên Ba-lan đến điều tra bị cản trở nên viên tài xế di theo phái bắn vào bến biển tình: một người chết. Ngày hôm sau lại xảy ra một cuộc xung đột thứ hai ở đồn Đoan Ba-lan trên. Ba lực lượng đối, nói chính phủ Danzig phải chịu trách nhiệm về việc này, song chính phủ Danzig không nghe, đòi Ba phải nhận lỗi. — Hiệp ước tương trợ Anh-Nga chưa lập xong, nhưng theo ông Bonnet, nhà ngoại giao Pháp, thì sắp kết liệu một cách thỏa mãn.

Trung Nhật chiến tranh. — Quân Nhật ở Hồ-bắc thua to, chết và bị thương tới 18.000 người. Tại mặt trận Quảng-dông, quân Tàu vẫn thắng lợi, đã tiến gần đến Quảng-châu. — Vì quân Anh, Pháp, Mỹ cùng đồng bộ ở Cồ-lăng-dư nên Nhật đã phải rút bớt quân ở đây đi, song lại định chiếm cứ tờ giới Thượng-hải; Anh, Pháp, Mỹ định liên lạc để đối phó với Nhật. — Tiền Nhật bị sụt giá, Nhật cho đó là do người ngoại quốc âm mưu phá giá và đương tim cách bài trừ. — Ở Thượng-bãi Nhật giải truyền đơn để làm li giàn người Tàu và người Anh, nói người Tàu ở trong tờ giới Anh bị khổn khổ. — Nhật vừa tịch thu 2 chiếc tàu Anh & miền Hoa-nam vì có chủ nhiều quân Tàu.

Cuộc đình công của thợ nhà máy sợi Hai-phong. — Cả non 3.000 thợ nhà máy sợi Hai-phong đã nghỉ việc vì bất mãn về việc xin tăng công. Nhà máy đã chịu tăng 10% lương cho thợ, nhưng họ đòi 30 hay 25%. Phòng Lao động giám đốc đương đầu đình công chủ và thợ, và biện nhà máy vẫn phái đóng cửa. — Tin sau cùng: Nhà máy đã tăng công cho thợ mỗi ngày từ 4 đến 5 xu, nên thợ đã bắt đầu đi làm từ hôm 25 Mai.

Cuộc đình công của thợ nhà in

Lê văn Phúc. — 100 thợ và người làm nhà in Lê văn Phúc mới đây cũng nghỉ việc vì xin tăng cho mỗi người 10% ngày 7 xu mà ông Phúc chỉ ưng tăng cho họ mỗi đồng bạc từ 1 đến 2 xu và chỉ tăng cho 2 phần 3 thợ mà thôi. (Lương thợ hiện nay từ 0đ.25 đến 0đ.80 một ngày, cao và thấp ký từ 0đ.80 đến trên dưới 1đ. một ngày).

Tin sau cùng — Ông Phúc đã thỏa thuận với thợ.

Cuộc Pháp du của đức Bảo Đại. — Đến 28 Mai đức Bảo Đại sẽ đáp máy bay ở Saigon để sang Pháp còn Hoàng hậu sẽ đáp tàu Paul Doumer khởi hành ở Saigon vào 30 Mai.

Việc xuất cảng hàng «den» và hàng tiêu. — Các nhà buôn bên Pháp muốn mua rất nhiều hàng «den» và hàng tiêu của Đông-duong. Các nhà kỹ nghệ sản xuất những hàng trên có thể đến Đông-duong kinh tế cục để hỏi rõ về việc tiêu thụ hàng hóa.

Đông-duong cấm bán sắt cho Nhật. — Theo tin của Anh thì Đông-duong đã cấm xuất cảng sắt sang Nhật.

Ở Nouvelle Zélande cũng có việc cấm ấy. Hội Quốc tế hòa bình ở Tân-yan cầu Mỹ cũng nên theo phương châm trên.

Định lập Haiphong thành cửa bờ tự do. — Chính phủ Pháp đã cử ông Notté, tổng thanh tra cầu công, sang Đông-duong để điều tra xem có thể lập Haiphong thành cửa bờ tự do (hàng hóa ngoại quốc được xuất nhập tự do không phải trả quan thuế — như Hàng-cảng và Tân-gia-ba) không.

Hai ông Trịnh văn Phú và Khuất duy Tiến, chủ nhiệm và quản lý báo Le Travail (đã định bản) sau khi được tạm tha ít lâu lại đã bị bắt vào khám vì không chịu nộp phạt.

Việc xin cấp đồn điền. — Các công chức hoặc binh sĩ Annam đương tại chức hoặc đương tòng ngũ cũng có thể xin cấp đồn điền được tối 10 mẫu tây.

Tin thể thao. — Bội bóng Nam-hoa — sáp tới Đông-duong — trước định đến với Hội tuyển Bắc-kỳ vào những ngày 27, 28 Mai, nay xin hoãn lại đến 3, 4 Juin. T.C. V. B. B. K. định trận đấu Nam-hoa sẽ gặp toàn đội Racing, trận sau sẽ gặp Hội tuyển Hanoi.

Vì số này nhiều bài, nên mục N.N. Giải Trí và Người Lịch SỰ dễ lại kỳ sau.

NHÂN DỘC BÀI..

(Tiếp theo trang 19)

một cách thực thà, và cao có một cách không kin đáo; ông lại thẳng tay châm trọc, và ngay lúc châm trọc người khác, ông bầy dãi được bao nhiêu tu cách của ông. Ông Phan nói đến ông chủ bút của tôi. Ông tin rất dẽ dàng rằng, tôi viết bài về ông Phan là vì tôi thấy ông Phan động chạm tới ông chủ bút! Quả thực, ông xét người vội vàng quá, và đó là điều la lung ở một nhà báo chín chắn quá như ông. Có lẽ ông rút ở sự kinh nghiệm riêng điều xét đoán ấy chàng? Chứ quả thực, về phần tôi, tôi không quen viết bài vì ông chủ bút.

T hể Lữ

HỘP THƯ

— Ông Phạm Cơ, Nam-dịnh — Có người bỏ vào thùng thư của bản báo một cái Extrait d'acte de mariage và một cái Extrait du livret individuel để tên ông. Vậy ông lên mà nhận.

— Ông Đỗ văn Ngọc, Vinh — Ông cho biết địa chỉ cũ để gửi báo.

— Chư tình trong Tao đàn cười cợt. — Cám ơn, cám ơn tất cả các bạn. Những lời khen ấy làm Lête them qua.

— Ông Đỗ văn Ngọc, Vinh. — Ông cho biết dia chỉ cũ để tiện việc gửi báo.

— Ông Đoàn văn Cừ — Có nhận được truyền ngắn.

Cải chính

Trong số Tiểu Thuyết Thứ Năm gần đây, nhân đăng truyện «Đá tràng xe cát» của tác giả Vũ Trọng Can, ông Lê tràng Kiều trong bài mào đầu có nói đến (đề làm gì?) «nhà xuất bản Tự lực văn đoàn», và bảo cuốn truyện kia đã được T. L. V. B. nhận in vào hạng Sách-Hồng.

Chúng tôi cải chính rằng Tự-Lực văn-đoàn không phải là một nhà xuất bản.

T. L. V. B.

SÁCH MỚI

— Mới nhận được tập thơ «Sau lũi tre xanh» của ông Nguyễn-viết-Thâm, dày 32 trang, giá 0p 20.

— «Bắp thịt trong 30 ngày» của Tino và Vũ-Ôn.

«Dưới mắt tôi» phê bình văn học của Trương Chính, giá 0p 50

Vêtements d'enfants

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle
HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ em mở trước nhất

BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẨU DÔNG-DƯƠNG

QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC BỌ CẮT THEO MẪU

FÁT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LÉ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ DỄ BÁN NÊN BUÔN ÁO VĨNH LONG



NHỮNG CÁCH ĐỂ TRÁNH BOM

của LUYỆN TIẾP, kiến trúc sư



UỐN tránh nạn bom khỏi tàn phá quá厉害, trước hết ai ai cũng nên theo thật đúng các cách phòng không tự động của thành phố đã bá cáo: tắt đèn lúc nghe còi báo hiệu, chạy tản ra các nơi rộng, không nên đứng tụ đông người vào một nơi... Nhiều người, như đạo September vừa qua, đã thu xếp định lính về quê ở. Thiết tưởng thời quê không phải chỗ lính nạn an toàn được. Gặp lúc hồn sự, thậm chí quanh làng còn nguy bằng mấy mươi ô tô.

Tuy cách giết người tinh xảo, khoa khéo cứu về mòn đẽ phòng cạn trái phả cũng hết chỗ chửi dão.

Khi ở Paris, tôi đã được xem nhiều gian bay các thứ phòng không của khắp các nước vào dịp đầu xuân quốc tế 1937.

Ở Bảo tàng Mỹ-thuật cũn đại (Musée d'art moderne) mới khánh thành vào kỷ đầu xuân ấy, có một hầm riêng xếp đặt như một nơi tránh nạn thật. Đường đi xuống dùng bậc thang mà chỉ để dốc cho cho khỏi nguy hiểm lúc vội vàng chạy trốn. Đường lại quặt đi, quặt lại khuất khúc cho không-khai, lúc bom nổ, bị xô đẩy rất mạnh, gấp đường quặt tan đi mà không hại được nữa. Hết đường dốc là một phòng nhỏ; trong phòng nhỏ ấy, người tránh nạn mới ở ngoài đường vào, tháo mặt nạ ra, rút bỏ quần áo sơ có định hơi độc trước khi xuống hầm. Người tránh nạn còn phải tắm rửa, thay quần áo mới rồi may vào phòng chính: nơi nghỉ, đợi cho qua tai nạn. Trong phòng chính có ghế dựa, như giường nằm, các thứ rất gọn. Lại có miếng điện để giữ cho trong phòng không vì nhiều người mà ngột nóng.

May lại sinh ra dường khi để những người ngồi đó khỏi ngạt hơi. Phòng thông với ngoài bằng ống thông hơi cao trên 10 thước (qua lớp hơi ngạt ở ngoài). Các cửa ra vào có mép vải để đóng được kín...

Đó là một hầm tránh nạn kiểu mẫu nên có đủ các thứ dùng cho người tránh nạn được dễ chịu, nếu không nói là sung sướng. Dạo ấy các nhà mới làm đều phải xây hầm tránh nạn. Một khu chợ lớn « Halles centrales » ở Paris khi ấy đang làm, trên là nhà bằng khung sắt, nhưng dưới do toàn bêton armé. Tôi được người giới thiệu

nếu ông Dubos, kiến trúc sư đã cao tuổi, ăn cần chỉ dẫn và cắt nghĩa. Riêng tấm thiên cái nằm khồng lồ ấy dày hơn một thước tây đặc. Nhiều chỗ người ta lại làm sẵn nhà hầm hoặc bê-tông sắt móng (tôle), hoặc bê-tông bê-tông armé mang đi mang lại được, ai mua sẽ hàn và có xe trở đến giao hàng tận nhà.

Tóm lại, lúc có nạn trái phả, ta có những cách để phòng như sau này:

1.) Theo phép phòng không tự động của thành phố;

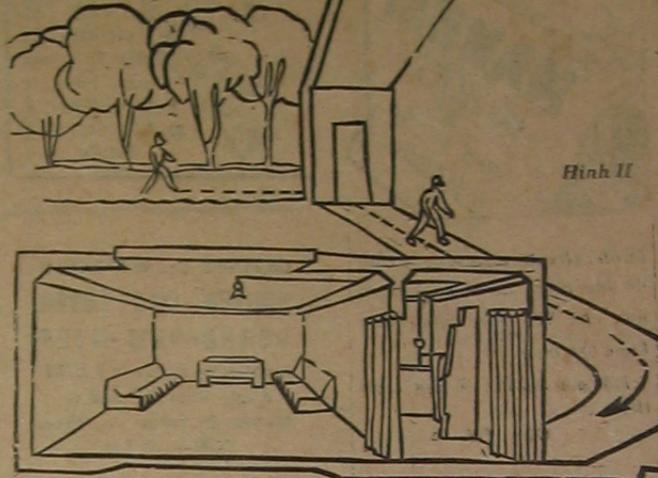
2.) Đeo mặt nạ để tránh hơi độc. Bên Pháp, mặt nạ đã là món hàng thông dụng. Có thứ giá không đây 20.00. Góp thử rất công hiệu đất tối non 100.00.

Nghe nói hiệu thuốc Vũ-dô-Thin đang xếp đặt để nay mai bày bán các mặt nạ phòng hơi ngạt. Những mặt nạ chỉ cho ta tránh được hơi độc thôi.

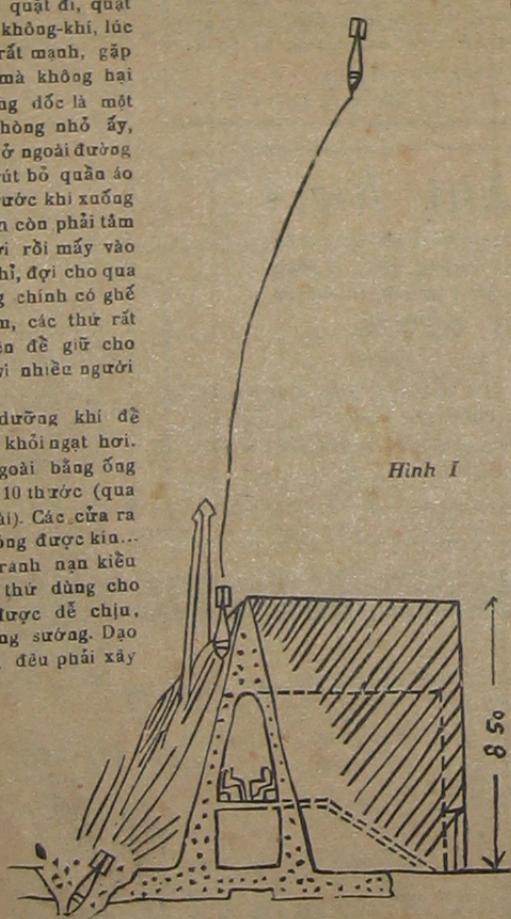
3.) Đặt những rãm sắt và gỗ cho trần nhà được vững hơn. Cách này ở các nước rất cần, nhưng xú ta nếu có sao, tường các nhà thường xây dồn dập, cửa ngõ lại là lầm ván dày, toàn thân cái nhà chưa chắc chịu đựng nổi, trần có làm kiên cố

thêm mấy mươi tường cũng chẳng ăn thua gì.

4.) Lắp hầm tránh nạn. Hầm có thể chim bay nỗi cũng được. Các nước Âu-châu thường xây hầm ở tận móng nhà. Chia, mươi tầng gác ở trên sẽ như cái áo phủ ngoài, chịu đựng lấy sức tàn phá của mìn bom. Thường những nhà ấy đã có



Hình I



Hình II

Đây là hai kiểu hầm rất nhiều nơi làm ở Pháp. Một kiểu nồi và một kiểu chim dưới đất. Kiểu nồi làm hình nhọn để bom có ném trúng cũng trượt đi mà nổ ở dưới chân. Nếu hầm dùng chất hóa học (soudan, oxygène) để hút thanh khí (gaz carbonique) và làm đường khi thi không cần có ống thông hơi với ngoài. Nếu dùng máy conditionneur d'air (đã có nói ở Ngày Nay) thì cần có ống lấy không khí trong sạch từ ngoài vào và ống đó cao quá mặt đất ngoài mươi thước.

hầm nồi (cave) để chứa than, củi, rượu... Nay chỉ đặt rãm bằng gỗ và bê-tông để cho vững thêm cũng đủ.

Khi hậu của họ không dào mới làm thế được. Tôi thấy người ta đào ở nghĩa địa Pére la Chaise (Paris), đào đến ba trâm thước vuông, sâu qua tam thước, mà đất vẫn khô như không. Bên ta đào vài thép nai đã có nước. Nếu xây hầm chim xuống dưới đất, tất nhiên phải dùng các cách cho nước không thoát được vào trong, nhưng hơi ẩm khó tránh, hầm sẽ bị hôi bám. Hầm nồi có thể dễ chịu hơn. Vật liệu dùng xây hầm là gạch và vôi vữa. Tường gạch hay bê-tông gạch phải thật dày, tường dày 0m,75 chống được với sức tàn phá của trái bom 10 cân. Nếu là bom nặng 1.000 cân, phải một bức tường thành dày 6 thước. Nếu tường bằng bê-tông armé thì chỉ cần dày bằng một phần ba thôi. Bởi vậy, sắt và bê-tông armé (cốt sắt) là thứ

tốt nhất để xây hầm tránh nạn.

Hầm nồi hay chim làm cốt sao lúc

chạy trốn để, cửa đóng kín khít, có

màn vải che hơi ngạt không透气

được, tấm thiên và tường thành

thật kiên cố; không khí trong phòng

lúc nào cũng không được nóng quá

và nhiều tháng khí có hại tới sức

khỏe của người lánh nạn...

Tình thế quốc tế lúc này rất găng. Ta không nên e dè, sợ người khác kinh hoảng mà không nói tới cách để phòng những trân tàn phá có thể xảy đến được. Nói đến nó để tìm cách tránh nguy còn hơn khi xảy đến, làm gì cũng không kịp nữa. Nhất là xây hầm lánh nạn, tích trữ mặt nạ không phải công việc trong mươi lăm hôm đã xong được. Nếu vì điều này, ai muốn hỏi thêm, chúng tôi sẽ trả lời trong mục « Ngày Nay nói chuyện ».

Luyent Tiệp

(Kiến trúc sư)

MUỐN ĐƯỢC

Răng trắng, lợi口, miệng cười tươi
nên dùng thuốc đánh răng

ECLAT D'ARGENT

Có bán khắp mọi nơi và ở
Pharmacie du Bon Secours

Mme NGUYỄN ĐÌNH HOÀNH
52, Phố Đồng - Khánh - Hanoi

Cần đại lý ở các tỉnh

Một địa chỉ các bà, các cô nên nhớ



là nhà chuyên môn làm áo tắm
đã lâu năm, có nhiều kiểu áo
mới ché rất đẹp, làm bằng
laine bền mâu.

Mặc vào tôn hêt vẻ đẹp thân
thề.

GIÁ HẠ

Thời thế là hết những ngày
mong đợi!
Các em nhỏ đã có sách riêng
để xem!

SÁCH
HOA
XUÂN

là một loại « Sách Hồng » của
tuổi trẻ do những người chuyên
về công việc giáo dục mà họa sĩ
ở trường Mỹ-thuật Đông-dương
viết và vẽ cho các em.

*
Quyển đầu:

« MỘT ĐÊM TRONG
RỪNG THẦM »

đến 1er tháng sáu 1939 sẽ bán
ở khắp các hàng sách. Mỗi tháng
xuất bản 4 quyển. Giá 0p.05. Ở
xa muôn bán SÁCH HOA XUÂN
xin viết thư về:

— TÔA BẢO H. B. THẮNG TIỀN
113, phố Hàng Gai bay
— Tông Đại-lý: NHÀ IN VĂN LÂM
83, phố Hàng Da — Hanoi



CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi
TÉL. 878

SI VOUS VOULEZ
Bien manger
Bien dormir
Être tranquilles

Dezendez à
L'HÔTEL DE LA PAIX
à HANOI

Vous appréciez sa
bonne cuisine, ses
chambres dans PAVILLONS
entourés de jardins,
ses prix modérés

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

CHARLES GUILLOT
Propriétaire — Tél. n° 48

Mạnh như sâm banh
Ngon như canh-ky-na
Rẻ như rượu vang

Rượu Dầu
Lê - Quỳnh Quảng Bình

là một thứ rượu bồ có thể
dùng giải khát và giải lao

At muốn làm đại-lý xin viết thư
thương lượng với Tông đại-lý

M. Ngô Như
49, Rue de la Gare — Vinh

Docteur
Cao Xuân Cảm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ:
BỆNH HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại:
163, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Họp-Thiên)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của
bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-
Ký, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Docteur
ĐẶNG VŨ HỶ

Ancienne Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies
vénériennes et culanées

CHUYÊN MÔN VỀ:
Bệnh hoa liễu,
Bệnh đàn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chều 3 giờ đến 7 giờ
Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ờ và PHÒNG KHÁM BỆNH
18 & 18, Rue Richaud, Hanoi
(đầu phố Hồ-vũ)
Tél. 242

Bệnh khí hư

Đàn bà có khí hư là vì có kinh mà không kiêng, hoặc
làm lụng nhiều, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh
tình người chồng chuyển sang. Kịp nên uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p.20 một hộp, uống 3 ngày.
Nhà thuốc dã nổi tiếng chữa các bệnh lậu, giang-mai,
bụi cam, v.v. bắt cứ nặng nhẹ, đều được khỏi rút nọc.
Thuốc lậu 0p.60 một hộp. Giang mai 0p.70. Bü cam 0p.30.

ĐẠI LÝ: Quang-Huy Hai-dương, Ich-Tri Niob-binb.

Thuốc quần
và xì-gà

MELIA

Hút ẩm đóng
và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Lt 21 B^e Henri-Rivière HANOI

Súra
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
 BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Bởi xin không mất tiền quyền
 sách dạy cách nuôi trẻ của
 bác sĩ Vidal soạn ở hàng
 NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
 — HAIPHONG —

RƯỢU CHỒI HOA-KỲ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được
 đỡ da, thâm thịt, mạnh khỏe như thường,
 không lo té thấp, đi lại được ngay. Chai
 xon Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo
 ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị
 được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở,
 té-thấp, thè-thao, đau lưng, đau menses,
 đầy bụng, đau bụng, chán tay mỏi mệt,
 tim thận, sỏi thận, bị đòn, bị ngã chảy
 máu, đứt tay, cầm bàn, cầm thủ, xoa đèn
 khói bốc, kiểm hiệu vô cùng. (Ai muốn
 mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý).
 Phòng Tích « CON CHIM » ở khắp các
 tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mèn, Laos.

RƯỢU CHỒI HOA-KỲ
 Hộp lớn : 150 grs brut : 5f00
 Hộp nhỏ : 80 grs : 3f00

Tôi mời vé...

Cách hai năm trời không quảng cáo nữa là vì tôi
 cần có ngày giờ để học thêm mấy khoa huyền
 bí về tử vi và địa lý, nay đã hoàn toàn tôi mới
 trở về quê hương và mở phòng coi bói để giúp bá
 con giải quyết những sự khó khăn về tinh thần.



Các ngài muốn hiểu rõ những điều bí
 hiểm trong đời các
 ngài như về công
 danh, tình duyên,
 vận hạn, mồ mả

thì biến thơ cho tôi, gửi tên tuổi, họ, và kèm ngân
 phiếu làm liền nhuận bút, trong ít bữa sẽ nhận được
 bản số nói đủ cả về tương lai, dĩ vãng và hiện tại.

Professeur NGÔ VI THIẾT

N° 15 voie 84 — Hanoi
 (đốc Hàng Than, sau chùa Hòa-giai)

Gia coi : coi quẻ 1p 00 — Tử vi 5p00.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN
 có bảo đảm chắc chắn, vững
 vàng mà lại mỗi tháng, có hy
 vọng trúng một Số vốn lớn

Đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bồn chiêu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
 Vốn đã đóng tất : 1 triệu lượng bạc và 8.000 000 quan tiền Pháp
 Hội quán : 7, Bãi-lộ Edouart VII ở THƯỢNG-HÀI
 Hảng chính ở Đông-pháp : 26 đường Chaigneau
 SAIGON, Sở thương mại Saigon 20

		giúp cho quý ngài đăng gày ra số vốn :	
500\$	mỗi tháng đóng	1\$25	4.000\$ mỗi tháng đóng 10\$00
1.000	—	2,50	5.000 — 12,50
1.500	—	3,75	8.000 — 15,00
2.000	—	5,00	10.000 — 20,00
			25,00

Vé này đăng lờn vốn mục đích (lừ 500\$ tới 10.000\$) bởi
 cuộc xò số bằng tháng hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không
 đăng may trúng ra trong 300 cuộc xò số bằng tháng.

HỘI BẢO ĐÀM 12 CUỘC XÒ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đăng dự cuộc xò số bằng tháng từ
 tháng đầu mời mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những
 chắc chắn sẽ đăng lờn một số vốn, mà lại có hy vọng đăng lờn
 ức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra
 trong tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-TIỀM
 của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỒI CHỦ DỄ DÀNG, khôi lốn bao rác rồi chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐĂNG VAY 90% số giá chuộc vé.

ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn,

ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xò số phụ hay là tăng
 thêm số bảo kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRÈ MỘT THÁNG

Số tiền trả cho chủ vé trúng số hoặc bán lại (tới ngày 31 DÉCEMBRE 1938)	\$ 2 329.214,17
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp (tới ngày 31 DÉCEMBRE 1938, gần)	84.601,40

SỰ BẢO ĐÀM CHO VÉ TIẾT KIỆM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số tiền dự trữ (Hội cam đoan với chủ vé) tới ngày
 31 Décembre 1938 \$ 2 317.813,96

Số tiền để bảo đảm số cam đoan trên đây (Tài
 sản có thể chung, động sản vân vân) 2.457.608,07

Tức là quá số tiền cam đoan được 130.794,11

Mua vé hay là hỏi điều lè xin do nơi :

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH { SAIGON, 26 đường Chaigneau
 HANOI, 8ter phố Tràng-thi
 và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

Coi số mạng... bằng khoa học Âu Tây

Ai muốn hiểu rõ đời mình ra sao, thân thế từ nhỏ đến già, công danh sự nghiệp thì kíp gửi chữ ký, tên họ và tuổi cho

Mtre
Khanhson



36 JAMBERT
HANOI

Nhớ gửi mandat 9 hào hoặc 15 con cò 6 xu

LE COURRIER GRAPHOLOGIQUE (Jugez les gens d'après leur écriture) là một bộ sách mà Mtre Khanhson cho ra đời để giúp những người nào muốn học cách coi triết tự, và có thể tư minh coi cho người khác được chóng. Sách này chia ra làm nhiều bộ, mỗi tuần ra một bộ, trong có nói đủ về khoa học huyền bí, như cách làm bùa yêu, cách giải mộng, cách coi tử vi và địa lý. Sẽ bán rất rẻ để ai cũng mua được.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . .	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos . . .	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . .	0\$65 — 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage . . .	1.18
— — — en pochette . . .	2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Vị cứu tinh của các bệnh nhơm
HOA LIỀU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cốt khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lời gốc độc ra đứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơm.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi